PHONG TRÀO THIẾU NHI THÁNH THỂ VIỆT NAM
THE VIETNAMESE EUCHARISTIC YOUTH MOVEMENT

STUDENT WORKBOOK

COMPANION DIVISION

LEVEL III

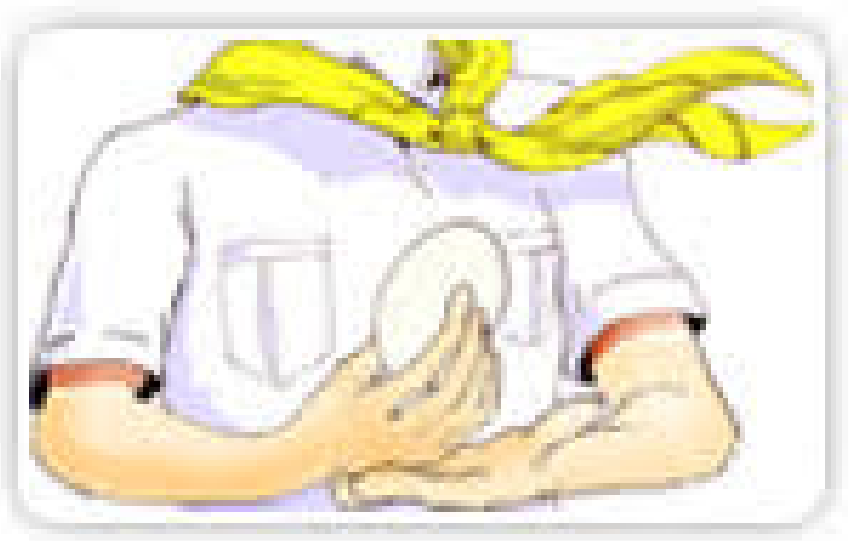

Saint Name:_____

Name:_____

Team:_____

Division Youth-Leader:_____

Chapter:_____

Region:_____

Thánh Thể

THE ANNUNCIATION

Reading the Bible

Luca 1:26-38

In the sixth month, the angel Gabriel was sent from God to a town of Galilee called Nazareth, to a virgin betrothed to a man named Joseph, of the house of David, and the virgin's name was Mary. And coming to her, he said, "Hail, favored one! The Lord is with you." But she was greatly troubled at what was said and pondered what sort of greeting this might be.

Then the angel said to her, "Do not be afraid, Mary, for you have found favor with God. Behold, you will conceive in your womb and bear a son, and you shall name him Jesus. He will be great and will be called Son of the Most High, and the Lord God will give him the throne of David his father, and he will rule over the house of Jacob forever, and of his kingdom there will be no end." But Mary said to the angel, "How can this be, since I have no relations with a man?"

And the angel said to her in reply, "The holy Spirit will come upon you, and the power of the Most High will overshadow you. Therefore the child to be born will be called holy, the Son of God. And behold, Elizabeth, your relative, has also conceived a son in her old age, and this is the sixth month for her who was called barren; for nothing will be impossible for God."

Mary said, "Behold, I am the handmaid of the Lord. May it be done to me according to your word." Then the angel departed from her.

Observing

Who is Mary? Was Mary mention in the Old Testament, if yes cited the source? What was the greeting to Mary by the Angel Gabriel?
Maria là ai? Maria có được nhắc đến trong Cựu Ước không, nếu có thì đoạn nào? Lời chào Maria từ thiên thần Gabriel là gì?

Studying our Faith

The Holy Eucharist is the flesh of Jesus, the "Fruit" of Mary's womb. Mary was invited to conceive The Father's only Son by the power of the Spirit. Mary is the tabernacle of The Holy Eucharist.

In the Old Testament, the pillar of cloud overshadowed the tabernacle, the dwelling place of the Most High. In the New Testament, the Holy Spirit overshadowed Mary, "The Holy Spirit will come upon you, and the power of the Most High will overshadow you." Mary was the new Ark, the new Temple and the new tabernacle of the Most High.

Mary kept herself from sin, she became a worthy tabernacle/dwelling place of Jesus. You are also a dwelling place of Jesus. Everyday, you are invited to receive Eucharist.

Bí tích Thánh Thể đích thực là xác thịt của Chúa Giêsu, the "Thành Quả" trong lòng Mẹ Maria. Maria được kêu gọi để cưu mang người Con Một của Đức Chúa Cha qua quyền năng của Thánh Thần. Thế nên Maria là nhà tạm của Bí Tích Thánh Thể

Trong Cựu Ước, cột mây đã bao trùm chở che cho đền thánh của đấng Tối Cao. Và trong Tân Ước thì Thánh Thần đã đến và cũng bao trùm chở che cho Maria, "Thánh Thần sẽ đến với ngươi và quyền năng đấng Tối Cao sẽ bao trùm lấy ngươi". Cho nên Maria là Hòm Bia mới, là Đền Thờ mới và là Nhà Tạm mới đáng cho Đấng Tối Cao ngự đến

Maria giữ mình khỏi tội lỗi, vì thế mẹ đã trở thành một nhà tạm xứng đáng / nơi ở của Chúa Giêsu. Bạn cũng là một nơi ở của Chúa Giêsu. Mỗi ngày, bạn được mời gọi đến lãnh nhận Bí tích Thánh Thể.

Summary

- The Bread, which we adore in the Blessed Sacrament and receive in Holy Communion, is the flesh of Jesus.
  Tấm bánh, mà chúng ta tôn thờ trong Bí Tích Thánh Thể và lãnh nhận trong khi Rước Lễ, là thịt của Chúa Giêsu.

- Body of Jesus was formed in Mary's womb and from Mary's flesh by the power of the Holy Spirit.
  Cơ thể của Chúa Giêsu được hình thành trong cung lòng Đức Maria và từ thịt của Đức Maria bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần.

Prayer

Lạy Thiên Chúa toàn năng, Đấng đã hủy diệt nhân loại vì tội lỗi của chúng và cũng là đấng đã gởi con một của Ngài xuống trần gian và chịu chết cũng vì tội lỗi của nhân loại, xin cho chúng con thấy được sự yếu đuối của chúng con trước tội lỗi. Xin Ngài thương mở rộng lòng chí chúng con để chúng con có thể nhận thấy chính tội lỗi của chúng con. Xin Chúa cũng thương tình cho chúng con biết lánh xa tội lỗi để rồi chúng con được chung hưởng phúc thiên đàng với.

Living our Faith

If you are in a position that you can pick one place to live in which one of the following places that you would chose to live in.
Nếu bạn đang ở trong một vị trí mà bạn có thể chọn một nơi để sinh sống, thế thì trong những nơi sau đây nơi nào mà bạn sẽ chọn để sống.

A place with:

A/ Everything is simple / *Mọi thứ đều đơn giản*
B/ Full of Success / *Đầy những thành công*
C/ Everything turn into pleasant/ *Tất cả mọi thứ đều biến thành dễ chịu*
D/ Giving is the priority / *Cho đi là ưu tiên hàng đầu*
E/ Everything being accepted / *Tất cả mọi sự đều được chấp nhận*

F/ Every mistakes being forgiven / *Tất cả những sai lầm đều được tha thứ*
G/ _____

Practicing our Faith

Hail Mary, full of grace, the Lord is with you.
Blessed are you among women and blessed is the fruit of your womb, Jesus.
Holy Mary, mother of God, pray for us sinners now and at the hour of our death.

Kính Mừng Maria đầy ơn phước Đức Chúa Trời ở cùng bà,
Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu con lòng bà gồm phước lạ
Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời cầu cho chúng con là kẻ có tội khi này và trong giờ lâm tử.

Faith alive at home

1. What happened in the story of Annunciation?
   Đoạn Thánh Kinh về Truyền Tin kể lại những việc gì?

   _____

   _____

2. What connections are there between the story of Annunciation and the Old Testament?
   Đoạn Thánh Kinh về Truyền Tin có lien quan gì đến Cựu Ước?

   _____

   _____

   _____

   _____

3. The Church (Catechism 1326) teaches that by the Eucharistic celebration we already unite ourselves with the heavenly liturgy and anticipate eternal life, when God will be all in all. To you what is the Eucharistic celebration?
   Giáo Hội (Giáo điều 1326) dạy chúng ta là Nhờ cử hành bí tích Thánh Thể, ngay từ bây giờ chúng ta được kết hiệp với phụng vụ trên trời và tiền dự vào đời sống vĩnh cửu, "khi Thiên Chúa có toàn quyền trên mọi sự" (1Cr 15,28).

   _____

   _____

   _____

4. Abraham said "yes" to God, he earned the title "father of all of us." Mary said "yes" to God, she earned the title "Mother of God." If you say "yes" to God, what did/will you earn?
Abraham đã nói "xin vâng" với Thiên Chúa, và được ban tặng danh hiệu là "cha của các dân tộc". Maria đáp "xin vâng" với Thiên Chúa và cũng được ban tặng danh hiệu là "Mẹ Thiên Chúa". Vậy nếu chúng ta cũng nói "xin vâng" với Thiên Chúa, chúng ta sẽ nhận được những gì ?

_____

_____

_____

THE SAVIOR IS BORN

Reading the Bible

Opening Prayer: Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, xin Chúa mở lòng trí chúng con cho chúng con được học hiểu biết về Chúa để có thể yêu mến và phục vụ Chúa tốt hơn. (*Dear Lord Jesus Christ, please open up our mind so that we may learn more about you in order to love and serve you better.*)

Scripture: Luke 2:1-19 – The Birth of Jesus

In those days a decree went out from Caesar Augustus that the whole world should be enrolled. This was the first enrollment, when Quirinius was governor of Syria. So all went to be enrolled, each to his own town. And Joseph too went up from Galilee from the town of Nazareth to Judea, to the city of David that is called Bethlehem, because he was of the house and family of David, to be enrolled with Mary, his betrothed, who was with child. While they were there, the time came for her to have her child, and she gave birth to her firstborn son. She wrapped him in swaddling clothes and laid him in a manger, because there was no room for them in the inn. Now there were shepherds in that region living in the fields and keeping the night watch over their flock.

The angel of the Lord appeared to them and the glory of the Lord shone around them, and they were struck with great fear. The angel said to them, "Do not be afraid; for behold, I proclaim to you good news of great joy that will be for all the people. For today in the city of David a savior has been born for you who is Messiah and Lord. And this will be a sign for you: you will find an infant wrapped in swaddling clothes and lying in a manger." And suddenly there was a multitude of the heavenly host with the angel, praising God and saying: "Glory to God in the highest and on earth peace to those on whom his favor rests."

When the angels went away from them to heaven, the shepherds said to one another, "Let us go, then, to Bethlehem to see this thing that has taken place, which the Lord has made known to us." So they went in haste and found Mary and Joseph, and the infant lying in the manger. When they saw this, they made known the message that had been told them about this child. All who heard it were amazed by what had been told them by the shepherds. And Mary kept all these things, reflecting on them in her heart.

Reflection Questions:

1. Em nghỉ máng cỏ trong gióng như thế nào? (*How do you think a manger looks like?*)

_____

_____

2. Tại sao sự hiện diện của các người chủ chiên khi Chúa Giêsu sinh ra lại quan trọng? (*Why is the shepherds' presence at the birth of Jesus important?)*

_____

_____

Notes and Analysis

Notes:

- Bê-lem nghĩa la "ngôi nhà của bánh." (*Bethlehem means "house of bread."*)
- Máng cỏ la máng ăn cho đoàn chiên. (*Manger is the feeding trough for the flock.*)
- Chúa Giê-su được xác định Ngài là "Ta là bánh hằng sống từ trời xuống, ai ăn bánh này sẽ sống đời đời; và bánh mà ta ban cho là xác thịt của ta để nuôi sống thế gian." (*Jesus later defined Him as "I am the living bread that came down from heaven; whoever eats this bread will live forever; and the bread that I will give is my flesh for the life of the world."*)
- Chúa Giê-su là bánh trong "ngôi nhà của bánh" và máng cỏ Ngài được đặt lên, phù hợp với mục đích của Ngài trên trần gian. (*Jesus was the Bread in the "house of bread" and the manger He was laid, fit with His purpose on earth.*)

Discussion: Phân tích những tấm hình sâu đây. Những chi tiết nào nổi bật cho em? (*Analyze the following pictures. What details stand out to you?*)

Figure 1:

Figure 2:

Learning Together

Mỗi nhóm sẽ thảo luận và tạo ra một danh sách có ít nhất là 3 chi tiết quan trọng hoặc ý nghĩa quan trọng trong đoạn phúc âm của nhóm mình. Mỗi nhóm sẽ có 5 phút để thảo luận và hoàn thành danh sách. Sau đó, mỗi nhóm sẽ phân tích bài của mình cho tất cả mọi người. (*Each group will discuss and create a list of at least 3 important details or significant meanings in your assigned passage. You will have 5 minutes to discuss and complete the list. Then you will present your analysis to the whole group.*)

Group 1: Verses 1-8
Group 2: Verses 9-14
Group 3: Verses 15-19

Reflecting on God's Word

Theo cá nhân, em hãy viết một bai suy niệm về những ý nghĩa của sự ra đời của Chúa Giêsu trong mối quan hệ với cuộc sống và đức tin của em. Em có thể sử dụng tất cả các ghi chú và những câu hỏi hướng dẫn sau đây để giúp đào tạo ý nghỉ của mình. Em sẽ có 5 phút đễ hoàng thành bài viết này. (*Individually, you will have 5 minutes to write a half page reflection on the significance of the birth of Jesus in relation to your life and faith. You may use all your notes and the following guided questions to help form their thoughts.*)

1. Em nghỉ tại sao Chúa Cha chọn cho Chúa Giêsu sinh ra trong máng cỏ đơn sơ như thế? Sự việc này có liên hệ gì đến việc giảng dạy của Chúa Giêsu sau này? (*Why did God's choose to have Jesus' born in a simple manger? How can you relate to Jesus's teachings later on?*)

2. Như thế nào mà các người chủ chiên lai là nhuững nhân vật quan trọng trong câu chuyện này? (*How are the shepherds significant in the story? Why did they come to Jesus?*)

3. Em nhận ra những sự tương đông nào giữa những người chủ chiên và chính bãn thân em? (*What parallel can you draw between the shepherds and yourself?*)

Suy Niệm (*Reflection*):

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

Faith at Home

Em hãy đọc bài so sánh về câu chuyện Giáng Sinh của Chúa Giêsu giữa Phúc Âm của Thánh Mát-thêu và Thánh Lu-ca. Viết xuống và đem theo những câu hỏi khi chúng ta gập lại lần tới để chia sẽ chung.
Read the comparisons between Mathew's and Luke's writing on the Birth of Jesus. Write and bring any potential questions for discussion to the next meeting.

http://catholic-resources.org/Bible/Jesus-Birth.htm

THE WEDDING OF CANA - TIỆC CƯỚI CANA

Reading the Bible

List some things that you would see at a wedding

_____

_____

Jn 2: 1-11

On the third day a wedding took place at Cana in Galilee. Jesus' mother was there, and Jesus and his disciples had also been invited to the wedding. When the wine was gone, Jesus' mother said to him, "They have no more wine."

"Woman,[l] why do you involve me?" Jesus replied. "My hour has not yet come."

His mother said to the servants, "Do whatever he tells you."

Nearby stood six stone water jars, the kind used by the Jews for ceremonial washing, each holding from twenty to thirty gallons.[l]

Jesus said to the servants, "Fill the jars with water"; so they filled them to the brim.

Then he told them, "Now draw some out and take it to the master of the banquet."

They did so, and the master of the banquet tasted the water that had been turned into wine. He did not realize where it had come from, though the servants who had drawn the water knew. Then he called the bridegroom aside and said, "Everyone brings out the choice wine first and then the cheaper wine after the guests have had too much to drink; but you have saved the best till now."

What Jesus did here in Cana of Galilee was the first of the signs through which he revealed his glory; and his disciples believed in him.

Faith/Fact Finding

The Wedding at Cana

Who is it about? **Ai** là nhân vật chính?	
What happened?	

Việc gì đã xẩy ra?	
When did it happen? **Vào lúc** nào?	
Where did it happen? **Ở đâu?**	

Studying our Faith

Foretelling of the Eucharist

The water turning into wine miracle is a significant event in an insignificant setting. Only Mary, his disciples and the *servants* knew of the miracle and Jesus turned 6 water jars, each holding 20-30 gallons each, into wine instantly.

When Mary told Jesus, "The wine has run out," Jesus replied, "woman….it is not my hour." *Hour* foreshadows future crucifixion and resurrection. As with the water turning into wine at Cana, the wine turns into Jesus' blood with the Eucharist. In the context of a wedding, a new relationship is formed, and so with the establishment of the Eucharist, a "marriage" and therefore, a new covenant is formed between God and humanity. At mass, we are present for a miracle which reminds us that we are the people of God's New Covenant formed by Jesus shedding his blood for us. In the Old Testament, God is described as the Groom and Israel is the Bride. In the New Testament, Christ is the Groom and His Church is the Bride. At the wedding in Cana, the bridegroom ran out of wine, but the guests were treated with the best wine by the glory of Jesus. At Mass, we are the guests being invited by Jesus and being given to drink the best wine of the Blood of Christ, served by Jesus Himself, the Groom of the Church.

Faith

Mary trusts Jesus to help with the wedding despite his answer. Knowing his ability, she boldly tells the servants, "Do as you are told." The servants willingly obey even though they do not understand and serve the wine to the master of the banquet even though they know they have just poured water into the jars.

Nước trở thành rượu là một phép lạ va cung la mot sự kiện quan trọng trong một môi trường không đáng kể. Chỉ có Đức Maria, các môn đệ vàcác công chức biết phép lạ và Đức Giêsu quay lại 6 lọ nước, mỗi20-30 lít giữ mỗi thành rượu ngay lập tức.

Khi Đức Mẹ Maria nói với Chúa Giêsu, "Họ hết rượu rồi," Chúa Giêsu trả lời, " Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và con? Giờ của con chưa đến"." Giờ báo hiệu đóng đinh trên thập tự giá và sự phục sinh trong tương lai. Như nước biến thành rượu tại Cana, rượu trở thành máu của Chúa Giêsu với Thánh Thể. Trong bối cảnh của một đám cưới, một mối quan hệ mới được hình thành, và như vậy với việc thành lập Bí Tích Thánh Thể, một "hôn nhân" và do đó, một giao ước mới được hình thành giữa Thiên Chúa và nhân loại. Tại tiệc cưới Cana, chú rể chạy rượu vang, nhưng khách uốngrượu tốt nhất của vinh quang của Chúa Giêsu. Trong thánh lễ,chúng tôi là những khách được mời của Chúa Giêsu và được chouống rượu tốt nhất của Máu Chúa Kitô, được phục vụ bởi chính Chúa Giê Su, chú rể của Giáo Hội.Khi ma du le, chúng ta có mặt cho một phép lạ mà nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta là người của Giao Ước Mới của Thiên Chúa được

hình thành bởi Chúa Giêsu đổ máu của mình cho chúng ta. Trong Cựu Ước, Thiên Chúa được mô tả như chú rể và Israel là cô dâu.Trong Tân Ước, Chúa Kitô là chú rể và Giáo Hội của Ngài là cô dâu. Tại tiệc cưới Cana, chú rể chạy rượu vang, nhưng khách uốngrượu tốt nhất của vinh quang của Chúa Giêsu. Trong thánh lễ,chúng tôi là những khách được mời của Chúa Giêsu và được chouống rượu tốt nhất của Máu Chúa Kitô, được phục vụ bởi chính Chúa Giê Su, chú rể của Giáo Hội. Trong thánh lễ, chúng ta là các khách được mời của Chúa Giêsu và được cho uống rượu tốt nhất của Máu Chúa Kitô, được phục vụ bởi chính Chúa Giêsu, chú rể của Giáo Hội.

Đức tin

Maria tin tưởng Chúa Giêsu mặc dù câu trả lời của ông. Ba Maria Biết khả năng cua Chúa Giêsu va cô mạnh dạn nói với các công chức " "Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo." Các công chức tự nguyện tuân thủngay cả khi họ không hiểu và phục vụ rượu cho chủ nhân của bữa tiệc ngay cả khi họ biết họ đã chỉ đổ nước vào lọ.

Questions

1. **True/False**: Jesus's first miracle was turning water into wine.
   Phép lạ đầu tiên của Chúa Giêsu là biến nước thành rượu.

2. **True/False**: The “best” wine was served first at the wedding.
   Rượu "tốt nhất" được đưa ra đầu tiên trong đám cưới.

3. **True/False**: Mary’s actions at the wedding demonstrate her disbelief in Jesus.
   Hành động của Đức Maria trong đám cưới thể hiện sự hoài nghi của mình vào Chúa Giêsu.

4. In what city was the wedding feast held?
   Tiệc cưới được tổ chức tai thành phố nao?

   _____

5. Who were the main characters at the wedding feast?
   Các nhân vật chính tại tiệc cưới là ai?

   _____

6. Name two ways that the Wedding foretells the establishment of the Eucharist.
   Kể ra hai cách mà tiệc cưới báo trước việc thành lập Bí Tích Thánh Thể.

   _____

   _____

7. Who were the bride and groom for the wedding?
   Ai là cô dâu và chú rể trong đám cưới?

   _____

   _____

Practicing our Faith

Discussion:

Think about the person that you are/were in love with? What had/have you done for that person to show your love?
Hãy suy nghĩ về người mà bạn đang / đã tung yêu? Điều gì bạn đã làm cho người đó để bày tỏ tình yêu của bạn?

How do you give thanks and praise to our God, the Father at the Eucharistic Celebration?
Bạn làm thế nào để cảm tạ và ngợi khen Thiên Chúa chúng ta, Chúa Cha tại Lễ kỷ niệm Thánh Thể?

The Wedding at Cana not only foreshadows the establishment of the Eucharist, but it is also a scene of faith. What realistic changes can you make in your life to strengthen your faith and prepare yourself to receive the Eucharist?
Tiệc cưới tại Cana không chỉ báo hiệu sự thành lập Thánh Thể,nhưng nó cũng là một cảnh của đức tin. Thực tế, bạn có thể thay đổi gi trong cuộc sống của bạn để củng cố đức tin của bạn và chuẩn bị cho mình để nhận Bí tích Thánh Thể?

Summary

- CCC 1335. … The sign of water turning into wine at Cana already announces the Hour of Jesus' glorification. It is symbolic of the fulfillment of the wedding feast in the Father's kingdom, where the faithful will drink the new wine that has become the Blood of Christ.
  Dấu hiệu của nước thành rượu tại Cana đã thông báo Giờ vinh quang của Chúa Giêsu. Nó là biểu tượng của việc thực hiện các lễ cưới trong vương quốc của Chúa Cha, nơi mà các tín hữu sẽ uống rượu mới đã trở thành Máu Chúa Kitô.

- At the mass we are given a foretaste of the wedding feast in the Father's kingdom. We need to actively live a life worthy of the Eucharist and be prepared to answer God's calling to keep our faith.
  Trong Thánh Lễ, chung ta được nếm trước lễ cưới trong vương quốc của Chúa Cha. Chúng ta cần tích cực sống một cuộc sống xứng đáng với Bí Tích Thánh Thể và được chuẩn bị nhan lời của Thiên Chúa kêu gọi đức tin của chúng ta.

Prayer

Thanks be to thee, my Lord Jesus Christ,
for all the benefits thou hast given me, for all the pains and insults thou hast borne for me. O most merciful redeemer, friend and brother,
may I know thee more clearly,love thee more dearly, and follow thee more nearly, day by day. Amen.

-Saint Richard of Chichester

Five Loaves and Two Fish
Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá

Reading the Bible

Gospel (Mt 14:13-21)
When Jesus heard of the death of John the Baptist, he withdrew in a boat to a deserted place by himself. The crowds heard of this and followed him on foot from their towns. When he disembarked and saw the vast crowd, his heart was moved with pity for them, and he cured their sick.
When it was evening, the disciples approached him and said, "This is a deserted place and it is already late; dismiss the crowds so that they can go to the villages and buy food for themselves." Jesus said to them, "There is no need for them to go away; give them some food yourselves." But they said to him, "Five loaves and two fish are all we have here." Then he said, "Bring them here to me," and he ordered the crowds to sit down on the grass.
Taking the five loaves and the two fish, and looking up to heaven, he said the blessing, broke the loaves, and gave them to the disciples, who in turn gave them to the crowds. They all ate and were satisfied, and they picked up the fragments left over – twelve wicker baskets full. Those who ate were about five thousand men, not counting women and children.

Observing

- The apostles recognized the needs of the people; that they need to rest, need to eat, need to drinks after a long day of following Jesus and they present these needs to Jesus.
  Các tông đồ nhận ra nhu cầu của người dân; họ cần phải nghỉ ngơi, cần phải ăn, cần phải uống sau một ngày dài theo Chúa Giêsu và các tông đồ đã chuyển đạt những nhu cầu này với Chúa Giêsu.

- Because of the contributed 5 loaves of bread and 2 fish, a great miracle happened that feed 5000+ people. If the 5 loaves of bread and 2 fish were not offer…it will still remain 5 loaves and 2 fish for that one person.
  Bởi vì các đóng góp gồm 5 chiếc bánh và 2 con cá, một phép lạ vĩ đại đã xảy ra cho 5.000 người ăn no nê. Nếu 5 chiếc bánh và 2 con cá không được đóng góp, có thể nó vẫn sẽ chỉ là 5 chiếc bánh và 2 con cá đủ cho một người ăn.

Studying our Faith

- Miracle: a surprising and welcome event that is not explicable by natural or scientific laws and is considered to be divine
  Phép lạ: Một sự kiện đáng ngạc nhiên và tốt lành mà không thể lý giải bởi quy luật tự nhiên hoặc tính cách khoa học, mà là do quyền năng Thiên Chúa

- The contribution regardless of how small or *helpless* it might seems, through the hands of the Lord it will become a miracle. We just need to initiate and share. You are never too young to help. "You feed them…"
  Sự đóng góp bất kể như thế nào, nhỏ bé hoặc xem như vô ích, thông qua bàn tay của Chúa, nó sẽ trở thành một phép lạ. Chúng ta chỉ cần có tấm lòng sẵn sàng chia sẻ. Bạn chẳng bao giờ quá trẻ để giúp đỡ. "Các con hãy cho họ ăn)

Summary

Jesus shows his (God's) Mercy and Love in miracle of multiplication of bread and fish through the *our* help. This also foreshadows the greatest miracle to come: The Holy Eucharist, the Body and Blood of Christ

Chúa Giêsu cho chúng ta thấy Lòng Yêu Thương và Thương Xót của ngài qua việc hóa bánh ra nhiều để nuôi dân chúng qua sự giúp đỡ của chính chúng ta. Phép lạ này cũng tiên báo về một phép lạ vĩ đại nhất: Bí tích Thánh Thể, Mình và Máu Chúa Giêsu Kitô

Prayer

Dear Lord, thank You for letting us see this amazing miracle in the Bible. You promised to take care of our needs and food is one of those needs. Thank You for showing that you love us and want to take care of us. Help us to remember to give You thanks every day for our food and all the other blessings You provide. Amen.

Living our Faith

- When God created the universe he God only say the word and things were created, but today God no longer do that. He perform the miracle from the offers of us human give up to Christ. He wants our participation when he perform the miracle.
  Khi sáng tạo vũ trụ này, Thiên Chúa chỉ phán một lời là mọi sự liền có, nhưng hôm nay Chúa không làm thế. Chúa làm phép lạ từ những vật chất bé nhỏ của con người dâng lên cho Chúa, Chúa cần sự cộng tác của con người trong việc tạo ra phép lạ

- Through the miracle of feeding the multitude, Jesus Christ invite us to have compassion for our brother and sisters, to show God's love to everyone through our actions and contributions. In today's time, we are the apostles and image of Christ. It is us that exhibit and to show other that Christ is presence among us: know to love, know to give, know to recognize the need of other people around you and know to pray for each other.
  Thông qua phép lạ hóa bánh ra nhiều Chúa Giêsu Kitô mời gọi chúng ta có lòng yêu thương cho anh em của mình, để bày tỏ tình yêu của Thiên Chúa cho tất cả mọi người qua hành động và đóng góp của ta. Ngày nay, chúng ta là các tông đồ và hình ảnh của Chúa Kitô tại thế. Chúng ta phải cho người khác thấy rằng Chúa Kitô hiện diện giữa chúng ta: biết yêu thương, biết cho đi, biết nhận ra sự cần thiết của những người xung quanh và biết để cầu nguyện cho nhau.

Discussion:

1. What did the disciple ask the little boy to do?
2. What would you do if you were that little boy?

Practicing our Faith

“You are to feed them”
“Chính an hem hãy cho họ ăn”
What practical gifts that we can offer to Jesus so that he can perform the miracle to help *our parish.”?*

Những quà tặng thiết thực và thực tế nào mà các em có thể dâng lên Anh Cả Giêsu để Ngài có thể thực hiện phép lạ để giúp giáo xứ của chúng ta?

_____

_____

_____

Faith alive at home

- Write one paragraph to describe the similarities between this miracle and the last miracle that feed the multitude: Establishment of the Eucharist.
  Viết một đoạn văn để mô tả sự tương đồng giữa phép lạ này và phép lạ cuối cùng nuôi nhiều người: Sự thiết lập của Bí Tích Thánh Thể
- Read the 3 passage that references to the 3 instances of feeding the multitude that were mentioned in the lesson
  Đọc và dẫn chứng 3 đoạn phúc âm nói về việc chúa Giêsu hóa bánh ra nhiều nuôi dân chúng.

THE LAST SUPPER

Reading the Bible

Bữa Tiệc Ly không phải là một bữa ăn tối tầm thường, nhưng mang đầy ý nghĩa. What alternative meanings or themes does the Last Supper also introduce?_____
_____
_____
_____

Ăn Tiệc Vượt Qua – Luca 22: 14-18
Khi giờ đã đến, Đức Giê-su vào bàn, và các Tông Đồ cùng vào với Người. Người nói với các ông: "Thầy những khát khao mong mỏi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình. Bởi vì, Thầy nói cho anh em hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lễ Vượt Qua này nữa, cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn trong Nước Thiên Chúa."

Rồi Người nhận lấy chén, dâng lời tạ ơn và nói: "Anh em hãy cầm lấy mà chia nhau. Bởi vì, Thầy bảo cho anh em biết, từ nay, Thầy không còn uống sản phẩm của cây nho nữa, cho đến khi Triều Đại Thiên Chúa đến."

Chúa Giêsu Lập Bí Tích Thánh Thể - Luca 22: 19-20
Rồi Người cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các ông và nói: "Đây là mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy." Và tới tuần rượu cuối bữa ăn, Người cũng làm như vậy và nói: "Chén này là giao ước mới, lập bằng máu Thầy, máu đổ ra vì anh em."

Studying our Faith

1. Lễ Vượt Qua của Người Do Thái
Người Do Thái cử hành lễ Vượt Qua mỗi năm để tưởng nhớ đến việc Chúa đã giải thoát tổ tiên của họ khỏi ách nô lệ trên đất Ai Cập. Qua đức tin, họ đem biến cố Vượt Qua nguyên thủy về hiện tại và dự phần trong biến cố này như thể họ đang ở cùng với tổ tiên của họ. Nhờ thế, họ chia sẽ với tổ tiên của họ những ân sủng Thiên Chúa đã ban qua Giao Ước của Ngài với tổ tiên của họ.

2. Bữa Tiệc Tưởng Niệm
Chúa Giêsu đã nhiều lần nói với các Tông Đồ về "mầu nhiệm vượt qua" của Người (sự khổ nạn, sự chết và sự sống lại của Chúa Giêsu). Người đến để thực hiện một cuộc vượt qua mới, không chỉ cho dân Do Thái nhưng cho toàn thể nhân loại. Bữa Tiệc Ly là khởi đầu của cuộc vượt qua mới. Khi Người nói, "*Hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Ta,"* Người muốn chúng ta dự phần trong Mầu Nhiệm Thánh này với Người. Mỗi khi chúng ta cử hành Bí Tích Thánh Thể là chúng ta không chỉ đơn giản tưởng nhớ đến Mầu Nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu Kitô, nhưng chúng ta đem biến cố đó về trong hiện tại và dự phần với Ngài trong biến cố đó qua hình thức của một bí tích, và nhờ thế chúng ta lãnh nhận được những ân sủng mà Chúa Cha muốn ban cho chúng ta.

3. Bữa Tiệc Hy Sinh
Chúa Giêsu đến thế gian không chỉ để rao giảng về Chúa Cha, nhưng còn để hy sinh chính Ngài cho nhân loại. Bữa Tiệc Ly là bữa tiệc để một người sắp đi đón nhận cái chết chia tay với bạn hữu của mình. Bữa tiệc còn có ý nghĩa hơn khi người ra đi là để chết cho bạn hữu của mình. Chúa Giêsu đã hạ mình làm của vật hiến tế một lần và mãi mãi để mỗi khi chúng ta cử hành Thánh Lễ chúng ta có thể kết hợp những hy sinh của

chúng ta với sự hy sinh của Chúa Giêsu để làm Của Lễ dâng lên Thiên Chúa. Còn gì quý giá hơn khi sự hy sinh của chúng ta được kết hợp cùng sự hy sinh của Chúa Giêsu.

4. Bữa Tiệc Giao Ước

Thiên Chúa đã lập Giao Ước với dân Do Thái qua Mô-sen. Giao ước đó đã được đóng ấn bằng máu của chiên được hiến tế. (Xuất Hành 24:7-8) Nhưng giao ước đó không đem lại cho người Do Thái sự sống đời. Chúa Giêsu đến để Thiên Chúa lập Giao Ước mới với nhân loại để loài người được cứu rỗi và sống đời đời. Khi Chúa Giêsu nói, *"Chén này là giao ước mới, lập bằng máu Thầy, máu đổ ra vì anh em,"* Ngài muốn nói đến cuộc tử nạn của Người vào ngày hôm sau, và máu Ngài sẽ đổ trên cây thập giá để đóng ấn cho Giao Ước Mới của Thiên Chúa với nhân loại. Nhờ thế mỗi khi chúng ta nhân danh cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu mà kêu cầu Thiên Chúa, Người sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta.

5. Bí Tích Thánh Thể

Bí Tích Thánh Thể là kết quả của Bữa Tiệc Ly. Bí Tích Thánh Thể là nguồn ân sủng của người Kitô Hữu. Để đón nhận Bí Tích Thánh Thể một cách trọn vẹn, chúng ta không phải chỉ rước lễ, nhưng cần phải dự phần vào Thánh Lễ một cách trọn vẹn.

Summary

- Chúa Giêsu đã lập Bí Tích Thánh Thể trong Bữa Tiệc Ly. *[Jesus Christ established the sacrament of the Eucharist at the Last Supper.]*
- Khi chúng ta cử hành Bí Tích Thánh Thể, chúng ta dự phần vào Mầu Nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô, như thể chúng ta đang ngồi cùng bàn tiệc với Ngài; đang đứng dưới cây Thập Tự cùng với Đức Mẹ; đang gặp Chúa sống lại cùng các thánh Tông Đồ. *[When we celebrate the sacrament of the Eucharist, we partake in the Paschal Mystery of Christ, as if we were sitting along the table with Him; standing under the cross along with Mary; are experiencing God's resurrection with the Apostles.]*
- Chúa Giêsu Kitô vì yêu thương con người mà Ngài đã hiến mình làm của lễ đền tội thay cho nhân loại. Chúng ta dâng của lễ này là Mình và Máu của Chúa Giêsu lên Thiên Chúa trong mỗi Thánh Lễ để cầu xin Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. *[Jesus Christ, because of His love for man that He offered Himself as a sacrifice for sins on behalf of humanity. We offer up the body and blood of Jesus Christ to God in every Mass to pray for God's mercy.]*
- Giao Ước Mới được thiết lập bởi sự hy sinh của Chúa Giêsu là nếu chúng ta kết hợp với Chúa Giêsu, chúng ta sẽ được thánh hoá và có sự sống đời đời. *[The New Covenant was established by the sacrafice of Jesus Christ so if we are combined with Jesus, we will be sanctified and have eternal life.]*

Prayer

Lạy Chúa Giêsu, xin cho con được kết hợp cùng sự khổ nạn của Chúa, để con biết chia sẻ những đau khổ của anh em con.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho con được kết hợp cùng cái chết của Chúa, để con người yếu hèn tội lỗi của con chết đi.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho con được kết hợp cùng sự sống lại của Ngài, để con được hồi sinh trong một người mới tràn đầy những ân sủng của Chúa.

Amen.

Living our Faith

The Last Supper is not a usual parable. Jesus is acting it out for us. By humbly washing the disciples feet during the supper does He show us an example of selfless service. Rather than washing each other's feet, we are to use the act as a symbol to humble ourselves and give generously to others.

Name some ways that you are able to replicate what He has done for others either in your community, schools, or parish._____
_____
_____
_____

Practicing our Faith

All relatively from the same time period, yet with very different representations. Compare and contrast these four artists' depiction of the Last Supper. Which do you think represents the most accurate picture of the Last Supper? How do you imagine the scene of the Last Supper to be like if you had to paint one?

Domenico Ghirlandaio 1449

Dirk Bouts 1467

Leonardo Da Vinci 1498

Tintoretto 1594

Faith alive at home

Các em có bao giờ chia tay với một người bạn thân của em vì em hay người bạn thân của em phải dời chỗ ở đi xa chưa? Các em có hứa hẹn với nhau điều gì không? Các em có tặng quà gì cho nhau không? *(Have you ever broken up with a close friend because you or your close friend have moved away? Did you promise each other anything? Did you give gifts to each other?)*

1. Xem Lễ khác với Tham Dự Thánh Lễ như thế nào?
(How is viewing Mass different from attending Mass?)

_____

_____

2. Mỗi khi tham dự Thánh Lễ, em có đem theo của lễ cho Thiên Chúa không?
(When you attend Mass, do you bring any sacrifices to offer to God?)

_____

_____

3. Lời nguyện nào trong Nghi Thức Phụng Vụ Thánh Thể đánh động em nhất? Tại sao?
(Which prayer in the liturgy of the Eucharist strikes you the most? Why?)

_____

_____

4. Tại sao người Do Thái tưởng niệm Lễ Vượt Qua? *(Why do Jewish people commemorate the Passover?)*

_____

_____

5. Mầu Nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu là gì? *(What is the Paschal Mystery of Jesus Christ?)*

_____

_____

6. Tại sao Bữa Tiệc Ly còn mang ý nghĩa là bữa tiệc hy sinh? *(Why does the Last Supper also carry a meaning of 'a feast of sacrifice'?)*

_____

_____

7. Giao Ước Mới được thiết lập như thế nào? *(How was The New Covenant established?)*

_____

_____

8. Em về và chọn một hành động vô vị lợi mà em đã viết ở trên và làm điều đó, sau đó báo cáo lại cho lớp phản ứng của em khi làm việc đó và phản ứng của người nhận được. *(go home and pick one selfless act that you wrote and do it, then report back to the class your reaction when you did it and the receiver's reaction.)*

Thánh Kinh

First Missionary Journey-
The Commission of Paul & Barnabas

Reading the Bible

Barnabas and Saul Commissioned—Acts 13:1-14

"Now in the Church at Antioch there were prophets and teachers: Barnabas, Simeon who was called Niger, Lucius of Cyrene, Manaen a member of the court of Herod the ruler, and Saul. While they were worshiping the Lord and fasting, the Holy Spirit said, "Set apart for me Barnabas and Saul for the work to which I have called them." Then after fasting and praying they laid their hands on them and sent them off.

So, being sent out by the Holy Spirit, they went down to Seleucia; and from there they sailed to Cyprus. When they arrived at Salamis, they proclaimed the word of God in the synagogues of the Jews. And they had John also to assist them. When they had gone through the whole island as far as Paphos, they met a certain magician, a Jewish false prophet, named Bar-Jesus. He was with the proconsul, Sergius Paulus, and intelligent man, who summoned Barnabas and Saul and wanted to hear the word of God. But the magician Elymas)for that is the translation of his name) opposed them and tried to turn the proconsul away from the faith. But Saul, also know as Paul, filled with the Holy Spirit, looked intently at him and said, "You son of the devil, you enemy of all righteousness, full of all deceit and villainy, will you not stop making crooked the straight paths of the Lord? And now listen—the hand of the Lord is against yo, and you will be blind for a while, unable to see the sun." Immediatedly mist and darkness came over him, and he went about groping for someone to lead him by the hand. When the proconsul saw what had happened, he believed, for he was astonished at the teaching about the Lord.

Then Paul and his companions set sail from Paphos and came to perga in Pamphylia. John, however, left them and returned to Jerusalem; but they went on from Perga and came to Antioch in Pisidia."

Faith /Fact Finding

1. **Overview of the journey - *Tổng quan về cuộc hành trình***

   Paul and Barnaba's first missionary journey led them to the island of Cyprus, then Pamphylia, Pisidia, and Lycaonia, all of Asia Minor, and establishing churches at Pisidian Antioch, Iconium, Lystra, and Derbe.

   Cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của Thánh Phaolô và Barnaba đã dẫn họ đến đảo Síp, sau đó Pamphylia, Pisidia, và Lycaonia, tất cả vùng Tiểu Á, và thiết lập nhà thờ tại Antioch Pisidian, Iconium, Lystra, và Derbe.

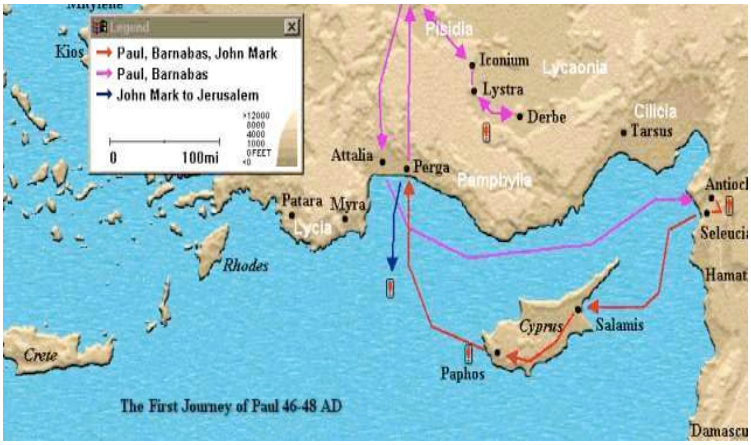

2. **Beginning of the first mission in Cyprus -** ***Bắt đầu nhiệm vụ đầu tiên trong Síp***

   The interlude to the first mission of Saul and Barnabas begins with the inspiration of the Holy Spirit. Their missionary journey led them first to the island of Cyprus where they preached in synagogues of the various cities. In Paphos they met the proconsul Sergius Paulus and a false prophet Elymas. Elymas attempted to turn the proconsul away from the faith and was eventually blinded by Saul. It is also here that Saul suddenly became know as Paul.

   Nhiệm vụ đầu tiên của Saul và Barnaba bắt đầu với sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Cuộc hành trình truyền giáo của họ đã dẫn họ đầu tiên đến đảo Síp, nơi họ rao giảng trong các hội đường của các thành phố khác nhau. Ở Paphos, họ gặp tổng đố c một tỉnh Sergius Paulus và Elymas tiên tri giả. Elymas cố gắng thuyết phục tổng đốc xa đức tin và cuối cùng bị Saul làm mù. Cũng ở đây Saul đổi tên thành Phaolô.

3. **Preaching at Antioch in Pisidia -** ***Rao giảng nơi Antioch ở Pisidia***
   From Paphos, the missionary jouney continues to Pamphylia and then Antioch in Pisidia. It is here that Paul preached the good news and the word of salvation that "through him (Jesus Christ) forgiveness of sins is being proclaimed to you,[and] in regard to everything from which you could not be justified under the Law of Moses" (Acts 13:38).

   Từ Paphos, cuộc hành trình truyền giáo tiếp tục tới Pamphylia và sau đó Antioch ở Pisidia. Cũng là ở đây mà Thánh Phaolô rao giảng Tin Mừng và sự cứu rỗi " chính nhờ Đấng ấy mà ơn tha tội được loan báo cho anh em; và trong khi anh em không thể được giải thoát khỏi tội lỗi mà trở nên công chính nhờ tuân giữ Luật Mô-sê" (Cv 13:38).

4. **Address to the Gentiles -** ***Diễn thuyết tới các dân ngoại***
   Paul continued to preach the good news and forgiveness of sins based on Jesus resurrection in synagogues until the appearance of a large number of Gentiles filled the Jews with jealous and violence (Acts 13:45). It is here that Paul and Barnabas set out to address the Gentiles. This is the beginning of where God had opened the door of faith to the Gentiles.

   Thánh Phaolô tiếp tục rao giảng Tin Mừng và tha thứ tội lỗi dựa vào cuộc phục sinh của Chúa Giêsu trong giáo đường Do Thái. Người làm đến khi sự xuất hiện của một số lượng lớn của dân ngoại tràn ngập làm những người Do Thái (Cv 13:45) ghen tuông và bạo lực. Cũng là ở đây mà Thánh Phaolô và Barnabas rao giảng cho các dân ngoại. Đây là sự khởi đầu mà Thiên Chúa đã mở cửa đức tin cho các dân ngoại.

5. **Paul and Barnabas at Iconium - *Phaolô và Barnabas ở Iconium***

Paul and Barnabas continued their missionary journey to Iconium. They spoke to both, Jews and Greeks, but the people in this city were divided as the Jews were against their teachings. Paul and Barnabas were eventually driven out of the city by attempts from both the Jews and the Gentiles to attack and stone them.

Phaolô và Barnabas tiếp tục cuộc hành trình truyền giáo của họ tới Iconium. Họ đã nói chuyện với cả hai, người Do Thái và người Hy Lạp, nhưng những người dân ở thành phố này bị chia rẽ bởi vì người Do Thái đã chống lại giáo lý của họ. Phaolô và Barnabas cuối cùng bi họ đuổi ra khỏi thành và còn bị cả hai người Do Thái và dân ngoại tấn công và ném đá.

6. **Paul and Barnabas in Lystra - *Phaolô và Barnabas tại Lystra***

In Lystra, Paul cured a crippled man in an effort to convince his audience of the power of "the word." However, due to pagan traditions of the people in this city, they were amazed and began to see Paul and Barnabas as gods. Ultimately some Jews from Antioch and Iconium arrived and convinced the crowds against them so they "stoned Paul and dragged him out of the city" (Act 14:20).

Ở Lystra, Phaolô chữa khỏi một người đàn ông bị tê liệt để thuyết phục khán giả của mình về sức mạnh của "lới Chúa", nhưng vì truyền thống ngoại giáo của người dân trong thành phố này, họ ngạc nhiên và bắt đầu nhìn thấy Thánh Phaolô và Barnaba như là vị thần. Cuối cùng một số người Do Thái từ Antioch và Iconium đến và thuyết phục đám đông chống lại để họ "ném đá Phaolô và kéo anh ta ra khỏi thành phố" (Act 14:20).

7. **End of a missionary - *Kết thúc của một cuộc truyền giáo***

From Lystra, Paul and Barnabas continued to Derbe. Here, they spread the good news and were able to proclaim many followers. They eventually returned to Lystra, Iconium and to Antioch where their teachings achieved believers from the Gentiles. At the end of their first missionary journey, Paul and Barnabas failed to sow the seeds of faith in the Jews, but it was a success amongst the Gentiles.

Từ Lystra, Phaolô và Barnabas tiếp tục tới Derbe. Ở đây, họ truyền bá Tin Mừng và có nhiều người theo. Cuối cùng, họ trở lại Lystra, Iconium và Antioch nơi họ đã giao giảng và họ đạt được các tín hữu từ các dân ngoại. Vào cuối cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của họ, Paul và Barnabas không gieo những hạt giống niềm tin vào người Do Thái, nhưng họ đã thành công giữa các dân ngoại.

Studying our Faith

1. The first missionary journey of Paul and Barnabas opened the door of faith to the Gentiles. The Jews were God's chosen people, yet it was the Gentiles (non-Jewish) who were opened to the teachings and word of the Lord. This missionary journey imposes the idea that the Word of the Lord is for everyone, and not just the chosen, and salvation is for all who has faith.
2. The life of the late Pope John Paul II is similar to the first mission of Paul and Barnabas. He endeavored to spread the word of the Lord to many people of many race. Pope John Paul II was not only the first Polish Pope, but he was the first non-Italian Pope since the Dutch Pope Adrian VI in the 1520s. By the time he became Pope, he fluently spoke ten languages which includes Polish, Slovak, Russian, Italian, French, Spanish, Portuguese, German, Ukrainian and English. Aside from this, he also had a good knowledge of Ecclesiastical Latin. During his reign, he visited over 100 countries.

Like Paul and Barnabas, Pope John Paul II lived his life as a missionary to bring faith and the word of salvation to a vast number of people. Wherever he encountered rejections, such as abortion rights activists or anti-Catholic rallies, he maintained his position and pressed harder on his message of salvation, as did Paul and Barnabas when they were rejected by the Jews.

The mission of Paul and Barnabas, along with Pope John Paul II, teaches us that faith is not just for the chosen, but for all those who believe.

Summary

Paul and Barnabas set out to spread the word of the Gospel to Asia Minor on their first missionary journey. They began preaching in the synagogues of various cities but encountered much hostility from the Jews. They continued on their mission, but it was with the Gentiles that they were most successful in spreading the word of the Lord.

Phaolô và Barnabas quyết định để lây lan Tin Mừng đến nơi Tiểu Á vào cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của họ. Họ bắt đầu rao giảng trong các hội đường của các thành phố khác nhau nhưng gặp phải nhiều sự thù địch từ những người Do Thái. Họ tiếp tục nhiệm vụ của họ và với các dân ngoại họ đã thành công nhất trong việc truyền bá Lời Chúa.

Prayer

Dear God, bless me with the courage like Paul and Barnabas to spread the word of the Gospel. Give me the strength to continue this mission in face of rejections for it is only in you that salvation can be found. Amen.

Lậy Chúa, xin cho con một lòng can đảm như Thánh Phaolô và Barnabas để lây lan Tin Mừng. Hãy cho con sức mạnh để tiếp tục sứ mệnh này trong những lúc con bị từ chối cho con biết rằng sự cứu rỗi chỉ có thể được tìm thấy nơi Ngài. Amen.

Living our Faith

1. As Catholics, we are called to spread the good news in our everyday life. Like Paul and Barnabas, have you attempted this commission in your life?
2. When you encounter rejections from non-believers or atheists, do you proceed and remain steadfast in your mission to spread the good news?

Faith alive at home

1. Where did Paul and Barnabas begin their first missionary journey?

_____

_____

2. What cities did the first missionary cover?

_____

_____

3. In what city did they first started preaching to the Gentiles?

_____

_____

4. What did Paul and Barnabas preach to the Gentiles?

_____

_____

5. What are some situations today people would need to follow the examples of Paul and Barnabas?

_____

_____

Second Missionary Journey- Paul & Barnabas Separate
Paul is joined by Silas & Timothy

Scripture Reading

1. *Paul in Athens—Acts 17: 22-31*

"You Athenians, I see that in every respect you are very religious. For as I walked around looking carefully at your shrines, I even discovered an altar inscribed, 'To an Unknown God.' What therefore you unknowingly worship, I proclaim to you. The God who made the world and all that is in it, the Lord of heaven and earth, does not dwell in sanctuaries made by human hands, nor is he served by human hands because he needs anything. Rather it is he who gives to everyone life and breath and everything.

He made from one the whole human race to dwell on the entire surface of the earth, and he fixed the ordered seasons and the boundaries of their regions, so that people might seek God, even perhaps grope for him and find him, though indeed he is not far from any one of us. For 'In him we live and move and have our being,' as even some of your poets have said, "For we too are his offspring." Since therefore we are the offspring of God, we ought not to think that the divinity is like an image fashioned from gold, silver, or stone by human art and imagination.

God has overlooked the times of ignorance, but now he demands that all people everywhere repent [31]because he has established a day on which he will 'judge the world with justice' through a man he has appointed, and he has provided confirmation for all by raising him from the dead."

Note: Read more on Paul's second missionary journey--Acts 15:36–18:22.

Faith / Fact Finding

1. The Journey

Who is it about? **Ai** là nhân vật chính?	
What happened? **Việc gì** đã xẩy ra?	
When did it happen? **Vào lúc** nào?	
Where did it happen? **Ở đâu?**	
Why did it happen? **Tại sao**?	

The beginning of the second journey is marked by a disagreement between Paul and Barnabas in regards to who would accompany them on their journey. In resolution, Paul and Barnabas go their separate paths. Barnabas took Mark and sailed to Cyprus. Paul, accompanied by Silas traveled through Syria, Cilicia, Derbe and Lystra to revisit the churches that was previously established by Paul in Asia Minor. They traveled through the Phrygian and Galatian territory and then Mysia. They eventually came down to Troas where in a night vision Paul saw a Macedonian asking him to come and help them. Paul concluded from this vision that it was a call from God to proclaim the good news in Macedonia. He accordingly sailed for Europe and preached the Gospel in Philippi, Thessalonica, Beroea, Athens, and Corinth. At the end of the journey, he returned to Antioch by way of Ephesus and Jerusalem.

Paul and Silas reached Lystra where they met Timothy, the son of a Jewish woman and Greek father. In an effort to associate with the Jews and gain acceptance to perform ministry among them, Paul convinced Timothy to be circumcised in accordance with the Mosaic laws. (Act 16:1-3) This is a contrast to his teaching as Paul has insisted that these laws cannot be imposed on the Gentiles. Together, they traveled through the Phrygian and Galatian territory. They came to Mysia and down to Troas. In Troas, Paul saw in a night vision a request for him to come to Macedonia.

2. Paul in Philippi and Athens

Who is it about? **Ai** là nhân vật chính?	
What happened? **Việc gì** đã xẩy ra?	
When did it happen? **Vào lúc** nào?	
Where did it happen? **Ở đâu?**	
Why did it happen? **Tại sao**?	

Philippi is a city in the district of Macedonia which is a Roman colony. In Philippi, Paul encountered a slave girl with peculiar power who performed fortune telling to make profit for her owner. She followed and disturbed Paul and his companions with outbursts. Being annoyed by her, he performed exorcism to command the evil spirit to leave her. In reaction to this by the owners and the crowd, Paul and Silas were "dragged to the public square before the local authorities" where they were beaten and imprisoned. The following day they were released and exiled from the city. (Act 16:16-40) Paul and his companion continued their journey through Amphipolis, Apollonia, Thessalonica and finally arrived in Athens.

In Athens he saw that the city worshipped "unknown gods." It is here that he delivered a notable speech before a Gentile audience. His speech addresses the divinity responsible for the origin of human existence and creation of the world. He disputes the belief that God is an image of power from materials. In his speech, he declares that God is the ultimate judge of human race, and a day has been established in which he will "judge the world with justice" through a man whom he has resurrected from the dead (Act 17:22-34). From Athens he traveled to Corinth where he spent a year and a half. From Corinth he returned to Antioch by way of Ephesus and Jerusalem.

Case Study / Life Application

1. Paul's second missionary journey culminates in his notable speech to the Gentiles in Athens where he addressed the idea of an "unknown god." His speech emphasizes that there is one God who is the origin of all creation, cannot be found in material objects and who is the ultimate judge of human race.
2. In a journey back to his native country of Germany in September 2006, Pope Benedict XVI states in his Sunday sermon that "Put simply, we are no longer able to hear God – there are too many different frequencies filling our ears. What is said about God strikes us as pre-scientific, no longer suited to our age. Social issues and the Gospel are inseparable." In today's society, we are often blinded by the "idols" of society. There are computers and spaceships that can travel into space to a destination beyond our comprehension. Technologies have advanced to such a degree that through the method of cloning, life can be artificially replicated. We often view these advancements as vital to our existence.

Paul's speech to the Gentiles and Pope Benedict XVI reminds us that God is the origin of all things. All "idols" of the world cannot overcome God's greatness, and in all facets of life, we must maintain faith that God is the ultimate judge of our life. It is only through God that all creations and greatness can be achieved

Where Do You Stand?

1. What are the "gods" or "idols" in your life that distracts you from praising God?
   Người hoạc vật dụng gì là "chúa" hoạc "thần tượng" trong cuộc đời ngăn cản bạn đến gần với Chúa?

   _____

   _____

   _____

2. Do you believe that the technologies of today are gearing us away from the teachings of the Bible?
   Những kỹ thuật và đồ dùng điện tử của ngày nay khiến chúng xa lánh những lời dậy dổ của Chúa trong Thánh Kinh?

   _____

   _____

   _____

Summary

Paul and Barnabas go their separate paths at the start of the second missionary journey. Paul revisits many of the cities that he had setup churches on his first missionary journey. Paul delivers a notable speech to the Gentiles in Athens regarding God being the origin of creation. Paul declares that God is the ultimate judge of the human race and that the day has been determined when God will do so through a man whom he has resurrected from the dead.
Phao-lô và Ba-na-ba chia tay lên đường trước cuộc hành trình truyền giáo thứ hai. Phao-lô trở lại thăm các thành mà trước đây ông đã loan báo lời Chúa.Tại A-thê-na Phao-lô giảng cho dân ngoại về Thiên Chúa, Đấng tạo thành vũ trụ và muôn loài. Phao-lô truyền cho dân ngoại biết rằng họ phải sám hối vì Thiên Chúa đã ấn định một ngày để xét sử thiên hạ theo công lý, nhờ một người mà Thiên Chúa đã chỉ định. Để bảo đảm điều ấy với mọi người, Thiên Chúa đã làm cho vị này sống lại từ cõi chết.

Prayer

Dear God, in Paul's speech to the Gentiles in Athens, we learn that you are the beginning and the end of all creation. Bless us with the knowledge to live our life in anticipation of a day when we will only be judge by you, our creator. Amen.

Homework

1. Why did Paul and Barnabas separate on the second missionary journey?
   Tại sao Phao-lô và Ba-na-ba chia rẽ trước lần đi rao giảng thứ hai?

   _____

   _____

   _____

2. Why did Paul's journey lead him to Macedonia?
   Tại sao Phao-lô lại tới Ma-kê-đô-nia?

   _____

   _____

   _____

3. What happened to Paul and Silas in Philippi?
   Chuyện gì đã sảy ra với Phao-lô và Xi-la khi hai người tới thành Phi-líp-phê?

   _____

   _____

   _____

4. What did Paul speak of to the Gentiles in Athens?
   Ở A-thê-na, Phao-lô đã rao giảng những gì với ngươì ngoại đạo?

   _____

   _____

   _____

Saint Paul's Third Mission Journey (Acts 18:23-21:26)

Scripture Reading

1. *"John baptized with a baptism of repentance, telling the people to believe in the one who was to come after him, that is, in Jesus" (Acts 19: 4).*

2. *"What are you doing, weeping and breaking my heart? I am prepared not only to be bound but even to die in Jerusalem for the name of the Lord Jesus" (Acts 21:13).*

Faith / Fact Finding

3. The Journey

- Timeline: 53-58AD
- Location: Asia Minor and Greece
- Paul visited nearly all the places he visited during his second mission but he made Ephesus to be the center of his missionary activity. There, here stayed for nearly three years.
- Paul does not like to a burden to the faithful, therefore, he spends many hours making tents for a living but it does not stop him from preaching the Gospel.
- In the Third mission, Paul converted many to be follower of Christ and healed many sick people which stirred jealousy among pagans.
- The temple of Artemis at Ephesus was one of the seven wonders of the ancient world. *Artemis*, originally the Olympian virgin hunter, moon goddess, and goddess of wild nature, was worshiped at Ephesus as an Asian mother goddess and goddess of fertility. She was one of the most widely worshiped female deities in the Hellenistic world
- Paul wrote FOUR great epistles during his third missionary trip.
- At Troas, Paul brings a young boy back to life after fallen from a third-story window as he fell asleep while listening to Paul's lecture.
- At Miletus, he pronounce farewell before the ancient Ephesus as he will die in Jerusalem which drew many tears.
- At Agabus, Paul predicted his coming arrest in Jerusalem but it did not stop him from going.

Who is it about? **Ai** là nhân vật chính?	
What happened? **Việc gì** đã xẩy ra?	
When did it happen? **Vào lúc** nào?	
Where did it happen? **Ở đâu?**	
Why did it happen? **Tại sao**?	

Case Study / Life Application

Paul's Virtues

- *Love for Jesus*

Continuation with previous missions, Paul continues to show his zeal for Jesus and traveled from town to town, country to country to proclaim the good news of Jesus Christ to the faithful whom he spent many years persecuting them before the conversion.

- *Humility*

  Paul's humility is expressed through his words to the Corinthians "For I am the least of the apostles, not fit to be called an apostle, because I persecuted the church of God." (I Corinthians 15:9). By the grace of God, Paul was able to accomplish so much in God's name and never once took credits for himself.

- *Fortitude* and *Patience*

  Through out his missions, Paul endured many sufferings and faced many dangers but he prevailed as he continues to preach the word of God. (*2 Corinthians 11:23-27*).

Where Do You Stand?

1. As young Catholics, we too face many challenges in life. We are constantly bombarded by the many moral choices which require us to respond in order for us to feel fit in with our peers. Too often we fear to proclaim our faith in public because we feel it may offend others. We are afraid of being criticized and be outcast because of who we are. Saint Paul suffered imprisonment, hatred, beaten just because he proclaims the good news of God. Where do you stand in this world despite the teachings that goes against our faith and belief?

   Là những Kitô hữu, chúng ta cũng phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống. Những thử thách về luân lý dồn dập đến khiến chúng ta phải có một phản ứng để chúng ta có thê ăn ý với bạn bè. Nhiều khi chúng ta sợ bị kỳ thị là chúng ta tin Chúa nên chúng ta không dám tuyên xưng Chúa ở trong xả hội. Thánh Phao-lô đã phải chiệu bị đánh đập, kỳ thị, lao tù vì ông rao giảng tin mừng Thiên Chúa. Bạn đứng ở phương diện nào khi ở trong một xa hội đang là thử thách long tin và luân lý, trái ngược những gì mà bạn đang học?

   _____

   _____

   _____

Summary

On his third missionary journey, Paul visited nearly the same regions as on the second trip, but made Ephesus where he remained nearly three years, the center of his missionary activity. He endured many trials and sufferings as he prevailed to spread the good news of Jesus Christ to the faithful and healed many through God.

Cuộc hành trình truyền giáo thứ ba, Phao-lô trở lại những nơi mà ông đã tuyên bố tin mừng Thiên Chúa trong cuộc hành trình truyền giáo thứ hai. Lần này ông ở lại thành Ê-phê-xô gần ba năm, là trung tâm điêm cuả cuộc truyền giáo thứ ba. Phao-lô chiệu nhiều sự thử thách và đau khổ, nhưng ông vẫn không bỏ cuộc và tiếp tục tuyên bó tin mừng của Chúa Jêsu Kito cho nhưng người có long tin và Thiên Chúa đã làm phép lạ chữa người bệnh qua tay Phao-lô.

Prayer

Dear God, as Saint Paul endured the sufferings while proclaiming the Gospel, strengthen us with the zeal to love You, the humility to do accomplish Your will, and the patience to endure the challenges in life and make the right decision so we can glorify Your name. Amen!

Homework

1. Where were Paul's four epistles written during his Third mission?
   Trong cuộc hành trình truyền giáo thứ ba, Phao-lô đã viết bốn thư lúc ông đang ở đâu?

   _____

   _____

   _____

2. How many years did he spend preaching the good news in Ephesus?
   Phao-lô ở lại thành Ê-phê-xô bao lâu để rao giảng tin mừng?

   _____

   _____

   _____

3. What did Paul do to earn a living while proclaiming God's word?
   Trong thời gian rao giảng tin mừng Phao-lô đã dung cách gì để sinh sống?

   _____

   _____

   _____

Abortion

Scripture Reading

1. **The Massacre of the Infants--*(Mt 2: 16-18)***
   (After the Magi visited Jesus and Joseph takes Mary and baby Jesus to Egypt)

   When Herod realized that he had been outwitted by the Magi, he was furious, and he gave orders to kill all the boys in Bethlehem and its vicinity who were two years old and under, in accordance with the time he had learned from the Magi. Then what was said through the prophet Jeremiah was fulfilled:

   "A voice is heard in Ramah,
   weeping and great mourning,
   Rachel weeping for her children
   and refusing to be comforted,
   because they are no more."

2. ***(Ex 1: 15-22)***
   The king of Egypt said to the Hebrew midwives, one of whom was named Shiphrah and the other Puah, "When you act as midwives to the Hebrew women, and see them on the birth stool, if it is a boy, kill him; but if it is a girl, she shall live." But the midwives feared God; they did not do as the king of Egypt commanded them, and they let the boys live. So the king of Egypt summoned the midwives and said to them, "Why have you done this, why have you allowed the boys to live?" The midwives said to Pharaoh, "Because the Hebrew women are not like the Egyptian women; for they are vigorous and give birth before the midwife comes to them." So God dealt well with the midwives; and the people multiplied and became very strong. And because the midwives feared God, he gave them families. Then Pharaoh commanded all his people, "Every boy that is born to the Hebrews you shall throw into the Nile, but you shall let every girl live"

Faith / Fact Finding

The massacre of the infants

Exodus 1: 15-22

Who is it about? **Ai** là nhân vật chính?	
What happened? **Việc gì** đã xẩy ra?	
When did it happen? **Vào lúc** nào?	
Where did it happen? **Ở đâu?**	
Why did it happen? **Tai sao**?	

Historical Context

Throughout history, we see that when civilizations decay morally, the strong and powerful begin to victimize the weak and defenseless. In the Old Testament, Israelites sacrificed their babies to the pagan god,

Who is it about? **Ai** là nhân vật chính?	
What happened? **Việc gì** đã xẩy ra?	
When did it happen? **Vào lúc** nào?	
Where did it happen? **Ở đâu?**	
Why did it happen? **Tại sao**?	

Baal. The Carthaginians burned thousands of babies to their god victimizeMoloch. Many of these infants, killed in the name of religion, were socially undesirable. The children were either handicapped or born from women who were not married. In ancient times, Romans began to take unwanted babies to the wilderness at night and left them with to be frozen or eaten by wild animals. Only the lucky babies would be rescued and raised by Christians.

Many people today think we have legal abortion because we are advanced and civilized. On sacrifice the contrary, abortion and euthanasia (mercy killing) were a problem long ago in the pagan (an irreligious or hedonistic person) world. The pagan Greeks who founded the field of medicine were horrified at the thought that a person who acquired skills to heal could use these skills to kill the weak and defenseless. The father of medicine, Hippocrates (460-377 BC), established the Hippocratic Oath, an oath that doctors have sworn ever since. In this oath, doctors vow never to help a woman have an abortion or to aid a person in taking his/her life. In our generation, doctors have begun to exclude the part of the Hippocratic Oath that prohibits abortion and euthanasia.

Bối cảnh

Trong suốt lịch sử, chúng ta thấy rằng khi loài người bị hư hỏng về mặt đạo đức, mạnh mẽ và quyền lực đối xử tàn nhẫn với những người nhân yếu đuối. Trong Cựu Ước, người Do Thái hy sinh em bé của họ cho thần ngoại giáo, Baal. Người Carthaginian đốt cháy hàng ngàn trẻ em cho thần Moloch của họ. Nhiều người trong số những trẻ sơ sinh, ma xã hội không muốn, bị giết trong tên của tôn giáo. Các trẻ em do là người tàn tật hoặc là con đẻ hoang. Trong thời cổ đại, người La Mã bắt đầu đưa các em bé ho không muốn nơi hoang dã vào ban đêm và để lại cho họ được đông lạnh hoặc bi thu vat ăn thịt. Chỉ có những đứa trẻ may mắn được cứu sống và lớn lên bởi các Kitô hữu.

Nhiều người ngày nay nghĩ rằng chúng tôi đã phá thai hợp pháp vì chúng tôi là tiên tiến, văn minh. Ngược lại, phá thai và an tử là một vấn đề dài trước đây trong thế giới ngoại giáo. Người Hy Lạp ngoại giáo, người sáng lập các lĩnh vực y học đã rất kinh hoàng khi nghĩ rằng một người có được kỹ năng để chữa lành có thể sử dụng các kỹ năng để tiêu diệt kẻ yếu và thieu khả năng tự vệ. Cha của y học, Hippocrates (460-377 BC), được thành lập Hippocratic Oath, một lời tuyên thệ rằng các bác sĩ đã tuyên thệ nhậm chức từ bao giờ. Trong lời tuyên thệ này, các bác sĩ thềkhông bao giờ để giúp một người phụ nữ đã phá thai hoặc trợgiúp một người trong việc / cuộc sống của mình. Trong thế hệ của chúng tôi, các bác sĩ đã bắt đầu để loại trừ một phần của lời thềHippocratic cấm phá thai và an tử.

Legality

Direct abortion is the deliberate killing of an unborn baby. Many countries have legalized abortion on demand. In the United States, abortion was legalized in 1973 under federal law in the *Roe vs. Wade* case. In recent years, however, the U.S. Supreme Court, in landmark cases such as the *Webster vs. Reproductive Health Services* case in 1989, has given the states more power to make laws restricting abortions. Abortion violates both the natural law and God's law. A society exists to protect life and communal living. When any one group is not protected, then all other groups are threatened. If society allows and justifies the killing of unborn babies, then they may also judge that others such as the terminally ill, the elderly, mentally or physically handicapped children, or those who are no longer productive members of society be killed off as well.

Tính Hợp Pháp

Trực tiếp phá thai là giết người có chủ ý của một em bé chưa sinh. Nhiều quốc gia đã hợp pháp hoá phá thai theo yêu cầu. Tại Hoa Kỳ, phá thai được hợp pháp hóa vào năm 1973 theo quy định của pháp luật liên bang trong trường hợp Roe vs Wade.Trong những năm gần đây, tuy nhiên, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ,trong trường hợp mang tính bước ngoặt như Webster vs. Reproductive Health Services vào năm 1989, đã cho các quốc gia quyền lực hơn để làm luật hạn chế phá thai. Phá thai vi phạmpháp luật tự nhiên và pháp luật của Thiên Chúa. Một xã hội tồn tại để bảo vệ cuộc sống và sinh hoạt cộng đồng. Khi bất kỳ một nhóm nao do không được bảo vệ, các nhóm khác cung co the bị đe dọa. Nếu xã hội cho phép giết hại các thai nhi, họ cũng có thể đánh giá rằng những người khác như bị bệnh nan y, người già, tinh thần hoặc thể chất trẻ em khuyết tật, hoặc những người không còn là thành viên sản xuất của xã hội bị giết cũng.

The Church's Stance

Abortion is a serious sin that goes against the values of the Ten Commandments: reverence for God and respect for life. Abortion is any action that *deliberately* kills a fetus. According to the Code of Canon Law, abortion carries a penalty of automatic excommunication. People who perform or participate in the abortion and mothers and fathers who fail to protect and provide for the children they have created are to blame for the abortion. Legislators who support abortion laws are also guilty. Those who promote sexual permissiveness must also share the blame for abortion.

Fifth Commandment: You shall not kill. Ex 20:13; Dt 5:17

CCC 2322 and 2271: From its conception, the child has the right to life. Direct abortion, that is, abortion willed as an end or as a means, is a "criminal" practice gravely contrary to the moral law. The Church imposes the canonical penalty of excommunication for this crime against human life.

> You shall not kill the embryo by abortion and shall not cause the newborn to perish .
>
> God, the Lord of life, has entrusted to men the noble mission of safeguarding life, and men must carry it out in a manner worthy of themselves. Life must be protected with the utmost care from the moment of conception: abortion and infanticide are abominable crimes.

Phá thai là một tội lỗi nghiêm trọng mà chống lại các giá trị của Mười Điều Răn: sự tôn kính đối với Thiên Chúa và tôn trọng sự sống. Phá thai là bất kỳ hành động cố tình giết chết một thai nhi.Theo Giáo Luật, phá thai mang một hình phạt vạ tuyệt thông tự động. Những người thực hiện hoặc tham gia nạo phá thai và cha mẹ và những người không bảo vệ cung cấp cho trẻ em mà họ cung đã tạo ra là để đổ lỗi cho phá thai. Các nhà lập pháp ủng hộ luật phá thai cũng có tội. Những người thúc đẩy dãi tình dục cũng phải chia sẻ trách nhiệm cho phá thai.

Điều Răn *Thứ năm: chớ giết người.*

Từ thụ thai, đứa trẻ có quyền được sống. Trực tiếp phá thai, đó là phá thai, ý chí là một mục đích hoặc như một phương tiện, là một thực hành "hình sự" nghiêm trọng trái với các luật luân lý. Giáo Hội áp đặt hình phạt kinh điển của vạ tuyệt thông cho tội ác chống lại đời sống con người.

Bạn sẽ không giết chết các phôi thai bằng cách phá thai và không duoc gây ra các trẻ sơ sinh đến chết mất.

Thiên Chúa, là Chúa của cuộc sống, đã giao phó cho người sứ mệnh cao cả của việc bảo vệ cuộc sống, vàngười đàn ông phải thực hiện nó một cách xứng đáng với mình.Cuộc sống phải được bảo vệ với sự chăm sóc tối đa từ lúc thụ thai: phá thai và giết trẻ sơ sinh là những tội ác khả ố.

Consequences

Abortion can have many irreversible consequences including the many physical and psychological risks for the mother and developing child. Those medical risks include bleeding, infection, uterine perforation cervical injury, death, increased chance of becoming infertile and higher rates for future miscarriages and problems with later pregnancy. Psychological problems include guilt, sense of loss, bad dreams, flashbacks, self-destructive behaviors, depression, anger, rage, shame, and suicidal tendency. Men can also suffer similar psychological symptoms from the emotional aftermath of abortion.

If you have had an abortion, or know someone who has, spiritual healing is available from a Catholic-sponsored group called Project Rachel.

Phá thai có thể có nhiều hậu quả không thể đảo ngược. Trong đó có nhiều rủi ro cho người mẹ và đứa trẻ phát triển ve va^n de thể chất và tâm lý. Những rủi ro y tế bao gồm chảy máu, nhiễm trùng, thủng tử cung tổn thương cổ tử cung, tử vong, tăng cơ hội trở thành tỷ lệ vô sinh cao hơn cho các sẩy thai và các vấn đề trong tương lai vớisau của thai kỳ. Vấn đề tâm lý bao gồm cảm giác tội lỗi, cảm giác mất mát, những giấc mơ xấu, hồi tưởng, hành vi tự hủy hoại, trầm cảm, tức giận, cơn giận dữ, xấu hổ, và xu hướng tự tử. Đàn ôngcũng có thể bị triệu chứng tương tự như tâm lý từ hậu quả tình cảm của phá thai.

Nếu bạn đã phá thai, hoặc biết một người, tinh thần chữa bệnh có sẵn từ một nhóm Công giáo bảo trợ được gọi là Dự án Rachel.

Project Rachel
www.hopeafterabortion.com

Case Study / Life Application

Read the following cases and make a list of the pros and cons of the decision made.

Case story #1:

Ten years ago yesterday, I carried you beneath my heart. Ten years ago, I stopped the beating of your heart. I, your mother, who gave you life, also gave you death. It has been a decade and still my blood runs cold and I catch my breath whenever I hear the word "abortion." There is emptiness inside of me that can never be filled, a chill that has never quite been warmed, a grief that will never end. To me you will forever remain an unfinished song, a flower that never bloomed, a sunrise clouded by rain… Your silent screams have awakened me from sleep many times over the years, and I have lain in the dark and mourned the loss of the baby I killed. There have been even times when I've contemplated ending my own life as I ended yours…

(The Incredible Gift! The Truth About Love and Sex, Kiser)

Case story #2:

It was the beginning of my junior year in high school. I was excited, looking forward to another year of diving, gymnastics and track. But this excitement quickly came to an end when I realized I was pregnant. Although abortion may seem like an easier way out, than going through a pregnancy, adoption, or raising a

baby it is not. Not only is it irresponsible and immoral, it also has many other devastating results that are seldom brought to one's attention.

(Human Life Alliance of Minnesota Advertising Supplement)

Where Do You Stand?

1) What are some pro-abortion arguments often used and how can you defend your pro-life stance based on science and Catholic teachings?
Một số lý lẽ ủng hộ phá thai thường được sử dụng là gì và làm thế nào bạn có thể biện hộ quan điểm cuộc sống của bạn dựa trên khoa học và giáo lý Công Giáo?

_____

_____

_____

_____

2) Why abortion is morally wrong? (*Tại sao phá thai sai về mặt đạo đức*?)

_____

_____

3) Pregnancy and abortion are 100% avoidable. What decision(s) can you make in your current relationship with your boyfriend/girlfriend to make pregnancy and abortion a non-issue for you?

Mang thai và phá thai được có thể tránh được 100%. Quyết định nao của bạn có thể thực hiện trong mối quan hệ hiện tại của bạn với bạn trai / bạn gái của bạn để làm cho mang thai và phá thai không là một vấn đề nua?

_____

_____

_____

Summary

Pope John Paul II makes the following points in the Gospel of Life:

• The beginning of human life (conception) takes place the moment the ovum is fertilized. From the moment of conception, the new human being has a full genetic makeup and its own life principle. How could a human being not be a human person?

• Even if we are not sure when human life begins, the mere possibility of human life should still lead us to protect the fetus.

All human life is sacred. We are made in God's image and are to be treated with the utmost respect. Abortion is a serious moral issue. It is wrong because it violates the most basic God-given right- the right to life.

Đức Giáo Hoàng John Paul II làm cho các điểm sau đây trong Tin Mừng Sự Sống:

• Sự khởi đầu của đời sống con người (thụ thai) diễn ra thời điểmtrứng được thụ tinh. Từ lúc thụ thai, con người mới có một trang điểm di truyền và nguyên tắc của cuộc sống. Làm thế nào có thểmột con người không

phải là một con người?
• Ngay cả nếu chúng ta không chắc chắn khi cuộc sống của conngười bắt đầu, khả năng chỉ của đời sống con người vẫn cần phải dẫn chúng ta bảo vệ bào thai.
Tất cả cuộc sống con người là thiêng liêng. Chúng tôi được thực hiện trong hình ảnh của Thiên Chúa và được điều trị bằng sự tôn trọng tối đa.
Phá thai là một vấn đề đạo đức nghiêm trọng. Đó là sai bởi vì nó vi phạm cơ bản nhất của Thiên Chúa ban cho phải là quyền sống.

Prayer

Loving God, for giving us the gift of life, we thank you Help us always to treasure this gift and guard it as the most precious gift we will ever receive as a human being. You gave us the great joy and responsibility of sharing in your gift through parenthood. Let us never forget that each pregnancy brings an immortal soul into existence. Thank you for allowing us to be co-creators with you of immortal life. Amen.

Homework

1. Can a Catholic vote for a pro-choice candidate? Why or why not?

   _____

   _____

   _____

2. Scenario: A friend confided in you that she (or his girlfriend) is pregnant and considering an abortion. What should you say to her (him)? What are their alternatives to an abortion?

   _____

   _____

   _____

3. (Optional) Find more information about what actually happens in an abortion and its physical effects.

   One website to explore is http://www.abortionno.org (warning: contents may be graphic)

4. Visit these websites for more information:
www.facelife.org
www.priestsforlife.org
www.physiciansforlife.org
www.nrlc.org
www.prolifeaction.org
www.abortionno.org
www.unfairchoice.org
www.afterabortion.org

Euthanasia (Mercy Killing)

Scripture Reading

What is Euthanasia? What are your views on it?

_____

_____

_____

_____

Do Not Judge Another-- (Roman 14:8)

"For whether we live, we live unto the Lord: or whether we die, we die unto the Lord. Therefore, whether we live or whether we die, we are the Lord's."

"*I consider that our present sufferings are not worth comparing with the glory that will be revealed in us. The creation waits in eager expectation for the sons of God to be revealed. For the creation was subjected to frustration, not by its own choice, but by the will of the one who subjected it, in hope that the creation itself will be liberated from its bondage to decay and brought into the glorious freedom of the children of God. We know that the whole creation has been groaning as in the pains of childbirth right up to the present time. Not only so, but we ourselves, who have the first fruits of the Spirit, groan inwardly as we wait eagerly for our adoption as sons, the redemption of our bodies. For in this hope we were saved. But hope that is seen is no hope at all. Who hopes for what he already has*?"(Rom 8:18-24).

Faith / Fact Finding

1. What is euthanasia? (Euthanasia là gì?)

Euthanasia is the act of intentionally killing a person who is suffering, likely from life-long illness, or whose life is viewed as burdensome or meaningless. There are usually two ways this killing can occur: by a positive act, such as injection, or by an act of omission, such as starvation. Sometimes, a person decides to take his/her own life, with or without the assistance of someone else. These people are guilty of suicide. Other times, people are put to death without their consent, as can happen with disabled babies or comatose people. Those who assist in or force these killings are guilty of homicide.

(Euthanasia là một hành động cố ý giết chết một người đang sống trong sự đau khổ, rất có thể suốt đời bệnh tật, hoặc có cuộc sống được xem như là gánh nặng hoặc vô nghĩa. Thường có hai cách giết chết có thể xảy ra: bởi một hành động tích cực, chẳng hạn như tiêm chích, hoặc bằng một hành động thiếu sót, chẳng hạn như nhịn đói. Đôi khi, một người quyết định để lấy cuộc sống của riêng mình, có hoặc không có sự hỗ trợ của người khác. Những người này mang tội tự tử. Có lúc, có người được đưa đến chết mà không có sự đồng ý của chính họ, những lúc này có thể xảy ra với một em bé tàn tật, hay người hôn mê. Những người mà hỗ trợ hoặc buộc các vụ giết người cùng có chung một tội giết người.)

2. Why has euthanasia become so accepted by our society?
(Làm sao Euthanasia được sự chấp nhận bởi xã hội chúng ta?)

There are many reasons: (Có nhiều lý do:)

* People lack faith in God; they neither believe in an afterlife nor fear divine retribution.

(Người thiếu đức tin vào Thiên Chúa; họ không tin tưởng vào một sự sống đời sau cũng không lo sợ sự trừng phạt của Thiên Chúa.)
* People lack the belief in the great spiritual value of suffering.
(Người thiếu niềm tin vào các giá trị tinh thần tuyệt vời của sự đau khổ.)
* People have weak penitential spirit that leads them to escape from the least discomfort.
(Người có một tinh thần sám hối yếu ớt, cho nên họ tìm kiếm cách để thoát khỏi sự khó chịu.)
* An increase of chronic diseases such as cancer, stroke, and Alzheimer's.
(Sự gia tăng các bệnh mãn tính như ung thư, đột quỵ, và Alzheimer.)
* People fear that they are a burden to their loved ones or fear the doctors won't let the dying process take over.
(Người sợ rằng họ là một gánh nặng cho những người thân yêu của họ, hoặc sợ các bác sĩ sẽ không cho phép quá trình chết xảy ra.)
* Medical advances have made it possible for people to end their lives through relatively painless methods. In many instances, euthanasia is done with the assistance of doctors or medical professionals.
(Tiến bộ y tế đã khiến cho người có thể kết thúc cuộc sống của họ dùng những các phương pháp tương đối dễ dàng. Trong nhiều trường hợp, euthanasia được thực hiện với sự hỗ trợ của các bàc sĩ hoặc chuyên gia y tế.)

3. What is the Catholic Church's teaching on Euthanasia?
(Giáo Hội Công Giáo giảng dạy gì về Euthanasia?)

As Catholics, we believe that life is a sacred gift from God. We are only stewards of our lives and bodies. They are His gifts and must be used properly (Gospel of Life.) The Catholic Church has issued several documents on this topic: Declaration on Euthanasia, The Gospel of Life, and Charter for Health Care Workers, and the Catechism of the Catholic Church, sections 2276-2283. In the Declaration on Euthanasia, we are given the following clear guidelines: (Là một người Công Giáo, chúng ta tin rằng cuộc sống là một món quà thiêng liêng do Thiên Chúa ban. Chúng ta chỉ là người quản gia của cuộc sống và thân thể của chúng ta. Những điều đó là quà tặng của Chúa và phải được sử dụng một cách đúng đắn (Phúc Âm Sự Sống). Giáo Hội Công Giáo đã phát hành một số tài liệu về chủ đề này: Tuyên bố về Euthanasia, Tin Mừng Sự Sống, và Điều lệ cho nhân viên chăm sóc y tế, và Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, đoạn 2276-2283. Trong quyển Tuyên bố về Euthanasia, chúng ta được sự hướng dẫn rõ rang sau đây:)

* Any intentional attempt on innocent human life is a grave crime.
(Bất kỳ nỗ lực có chủ ý vào cuộc sống con người vô tội là một tội phạm nghiêm trọng.)
* Each of us has a duty to live according to God's plan so that we can bear fruit for His kingdom.
(Mỗi người chúng ta có một nhiệm vụ sống theo kế hoạch của Thiên Chúa để chúng ta có thể mang lại kết quả cho vương quốc của Ngài.)
* Taking one's own life through suicide is a serious evil.
(Tự lấy cuộc sống của mình qua cách tự tử là một điều ác nghiêm trọng.)
* We must distinguish the evil of suicide from noble cases where a person gives his/her life for a greater good. For example, a soldier who dies to save his comrade is certainly committing a very praiseworthy act.
(Chúng ta phải phân biệt sự xấu xa của tự tử khỏi các trường hợp cao quý như một người hy sinh cuộc sống của mình vì lợi ích. Ví dụ, một người lính chết để cứu đồng chí của mình là một hành vi rất đáng mừng.)
* The pleas of seriously ill people for euthanasia are almost always simply cries for help and love, rather than a desire for death.
(Lời cầu xin của những người bị bệnh nặng cho họ chết đi thường là những lời cầu xin để được giúp đỡ và tình yêu, chứ không phải là mong muốn cái chết thật sự.)
* We are never allowed to take innocent human life, born or unborn. No authority has any right to approve euthanasia for any reason since it goes against God's law, which no human power can override.
(Chúng ta không bao giờ được phép lấy mạng sống con người vô tội, sinh ra hoặc chưa ra đời. Không có thẩm quyền nào có phép phê duyệt sự euthanasia vì lý do nào vì sự ấy đi ngược lại với lề luật của Thiên Chúa, trong đó không có quyền lực con người có thể đè lên.)

* As Christians, we believe that suffering has great redemptive value (Colossians 1:24). Many people unite their suffering to Christ and accept it for the sake of spiritual gain.
(Là những Kitô Hữu, chúng ta tin rằng sự đau khổ có rất nhiều giá trị cứu độ (Cô-lô-se 1:24). Nhiều người kết hợp trong sự đau khổ với Chúa Kitô và chấp nhận sự ấy vì lợi ích thiêng liêng.)

4. How does one care for the gravely ill and dying? (Làm thế nào để chăm sóc cho người bệnh nặng và sắp chết?)

The Declaration of Euthanasia explains two kinds of treatment: (The Declaration of Euthanasia đưa ra hai loại chữa trị:)
* Ordinary means of treatment include those medical procedures that are well established, known to be beneficial, and not excessively burdensome due to expense or side effects.
(Phương tiện chữa trị thông thường bao gồm những thủ tục y tế đã được thành lập, được biết đến là có lợi, và không quá nặng nề do sự ảnh hưởng chi phí hoặc hiệu ứng xấu.)
* Extraordinary means of treatment include those medical procedures that are considered exceptional because they are experimental, expensive, or have serious physical and/or psychological effects.
(Phương tiện chữa trị phi thường bao gồm những thủ tục y tế được coi là đặc biệt bởi vì đang được thử nghiệm, rất tốn kém, hoặc có ảnh hưởng nghiêm trọng về thể chất hoặc tâm lý.)

What is considered ordinary or extraordinary depends on factors such as the patient's age, condition, and available technology. While we do not have the right to take our own lives, we do have a right to die with dignity. We are allowed to forego extraordinary means and make due with ordinary means. This is not the same as suicide, since we are not trying to fight death with treatments that are out of proportion to the benefits, we are simply accepting our condition. When death is inevitable, we are permitted to refuse forms of treatment that will only prolong the dying process. However, normal care including food, water, warmth, and hygiene, must be given. The Charter for Health Care Workers emphasizes that the artificial administration of food or liquids, such as the feeding tube, if not burdensome, is considered ordinary care. We should form our judgments of conscience according to the teachings of the Church and obtain the most information we can from our doctors and pastors to make our best judgment.

(Những gì được coi là thông thường hoặc phi thường phụ thuộc vào các yếu tố như độ tuổi của bệnh nhân, điều kiện, và công nghệ có sẵn. Trong khi chúng ta không có quyền để lấy cuộc sống của chúng ta, chúng ta có quyền được chết với phẩm cách. Chúng ta được phép từ bỏ phương tiện phi thường và thực hiện với những phương tiện thông thường. Điều này không giống nhau với tự tử, vì chúng ta không cố gắng để chống lại với cái chết dùng các phương pháp điều trị có tỷ lệ tương ứng với những lợi ích, chúng ta chỉ đơn giản là chấp nhận tình trạng của chúng ta. Khi không thể tránh khỏi cái chết, chúng ta được phép từ chối các điều trị sẽ kéo dài quá trình hấp hối. Tuy nhiên, chăm sóc thông thường bao gồm thực phẩm, nước, và vệ sinh, cần phải được. Điều lệ cho nhân viên chăm sóc y tế nhấn mạnh rằng việc quản lý nhân tạo của thực phẩm hoặc nước , chẳng hạn như ống cho ăn, nếu không phải là gánh nặng, được coi là những chăm sóc bình thường. Chúng ta nên tạo thành phán quyết lương tâm của chúng ta theo những lời dạy của Giáo Hội và các thông tin mới nhất chúng ta có từ bác sĩ và các mục tử của chúng ta để thực hiện một phán quyết tốt nhất cho chúng ta.)

"Euthanasia is an attack on life that no human authority can justify, because the life of an innocent person is an indispensable good," Pope John Paul II said on Saturday, October 31, 1998, to those attending an international conference on the elderly sponsored by the Pontifical Council for Pastoral Assistance to Health-Care Workers. The Pope spoke of respect for the elderly and encouraged families to benefit from the wealth of experience that their older members have to offer.
("Euthanasia là một vụ tấn công vào cuộc sống mà không có thẩm quyền con người có thể biện minh, bởi vì cuộc sống của một người vô tội là một sự không thể thiếu", Đức Giáo Hoàng John Paul II nói vào ngày thứ Bảy 31 Tháng Mười, 1998, với những người tham dự hội nghị quốc tế về sự bảo trợ người già của Pontifical Council for Pastoral Assistance to Health-Care Workers. Đức Giáo Hoàng đã nói về sự tôn trọng đối

với những người cao tuổi và khuyến khích càc gia đình nên hưởng lợi từ sự giàu có của kinh nghiệm mà các thành viên lớn tuổi của họ đã đưa ra.)

For legal status of Assisted Suicide/Euthanasia in the United States, visit
http://www.nightingalealliance.org/pdf/state_grid.pdf

Case Study / Life Application

1. Terri Schiavo suffered cardiac arrest in 1990 for an unknown reason, depriving her brain of oxygen for five minutes and causing brain damage. Most doctors diagnosed her as being in a persistent vegetative state. That diagnosis means that even though she could smile, grimace, and at times appear alert, she actually was not conscious and had no awareness of her surroundings. But her parents and some doctors denied that she was in a persistent vegetative state. They believed that, while she was impaired, she did have awareness, and could react to such things as family visits. Michael Schiavo went to court and won the right to have his wife's feeding tube removed, saying it reflected her wishes. But the move set off a series of legal maneuvers and legislation that involved state and federal appellate courts, the Florida Legislature, and Congress, and produced comments from the governor, the president and innumerable pundits and protesters. In her final days, many large groups of people stood vigil outside Terri Schiavo's Pinellas Park hospice and waited for news on last-minute legal machinations to prevent the removal of her feeding tube. She died March 31, 2005, at the age of 41.

2. One day after the Supreme Judicial Court of Massachusetts told the state's Department of Social Services that it could remove a feeding tube from 11-year-old Haleigh Poutre, the little girl — rendered comatose last year by a savage beating and burning from her step-father — suddenly emerged from her "vegetative state," breathing on her own and responding to stimuli. Had she not stirred, she now would be in the final days of life. As far as state authorities were concerned, she had no right to live. She was costing money and taking up space. Sage physicians declared her beyond helping and beyond hope. Her mother wanted her gone, declaring the coma "not a life." And the Department of Social Services — the people who in theory help the downtrodden — prepared to starve her.

3. Allison Davies has spina bifida, emphysema and osteoporosis. She uses a wheelchair full time, and suffers severe spinal pain on a daily basis. This pain is not always well controlled even with morphine. All the conditions she has are incurable, and it is very likely that her pain will get worse over time. Taking morphine often makes her feel sick, and severe nausea is an added burden. Seventeen years ago she decided she could no longer face life. She wanted to die — a strong wish that lasted over 10 years. During the first 5 of those years she seriously attempted suicide, by various methods (cutting wrists, taking overdoses of painkillers with large amounts of alcohol, etc). She wanted to sleep forever and never hurt again. On the most serious of those occasions she was taken to hospital after her friends found her. She was treated against her will in hospital, and was extremely angry with the friends who had initiated life-saving treatment. At the time some doctors thought she had only a short time to live — one suggested 6 months.

Had a Dutch-type euthanasia law been in place she would have requested death. Under the "strict legal safeguards" which apply there, she would have qualified for euthanasia. The Dutch law does not specify that the patient must be terminally ill, only that she must have an incurable condition, be "suffering unbearably" and that there be no alternative way of alleviating the suffering.

Davies went to India to visit a new project to help disabled children. Many of the children are so disabled they can barely manage to crawl in the dust. They are unwanted and unloved by their families. The children saved her life. The first time she visited the children they called her "Mummy." They hugged and loved her, and as she was playing with them, she suddenly loved them all, overwhelmingly and fiercely, as if they really were her own. When she left she said "I think I want to live." It was the first time she had thought that for over 10 years. As a result of that visit, she founded and now run a charity called Enable (working in India) to help those and, now, many more disabled children. Euthanasia would have robbed her of the last 17 years of her life, and it would have robbed "her" Indian children of the chance in life they now have.

Where Do You Stand?

1. What does the Fifth Commandment teach us? Does the Sacred Scripture mention any exceptions to the Fifth Commandment because of suffering or terminal illness?

   _____

   _____

   _____

2. How do you respond to those people who support euthanasia?

   _____

   _____

3. Shouldn't we look at great medical advances as opportunities to better comfort the ill and dying rather than instruments for more effective killing?

   _____

   _____

4. What can young people do to help the gravely ill?

   _____

   _____

5. Have I identified persons to help me with health care decisions or to make decisions for me if I am unable to do so?

   _____

   _____

Summary

We all have the responsibilities for taking care of and maintaining our human life. It is not morally acceptable to opt out of life at the first sign of any suffering or malady. The decisions to prolong life require information from medical personnel, input from family and friends, and also spiritual guidance to assure that those decisions being made are reasonable and in accord with human dignity.

(Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm chăm sóc và duy trì sự sống của con người. Chúng ta không thể chấp nhận được sự lựa chọn để lấy mạng sống của một người trong cơn gian nan hoặc trong căn bệnh. Các quyết định kéo dài cuộc sống yêu cầu chúng ta có những thông tin từ các nhân viên y tế, đề nghị từ gia đình và bạn bè, và sự hướng dẫn tinh thần để bảo đảm những quyết định được chọn lựa hợp lý và phù hợp với phẩm giá con người.)

Catechism Reference

2324 Intentional euthanasia, whatever its forms or motives, is murder. It is gravely contrary to the dignity of the human person and to the respect due to the living God, his Creator.

2277 Whatever its motives and means, direct euthanasia consists in putting an end to the lives of handicapped,

sick, or dying persons. It is morally unacceptable. Thus an act or omission which, by it or by intention, causes death in order to eliminate suffering constitutes a murder gravely contrary to the dignity of the human person and to the respect due to the living God, his Creator. The error of judgment into which one can fall in good faith does not change the nature of this murderous act, which must always be forbidden and excluded.

Prayer

For those who suffer, and those who cry this night, give them repose, Lord; a pause in their burdens. Let there be minutes where they experience peace, not of man but of angels. Love them, Lord, when others cannot. Hold them, Lord, when we fail with human arms. Hear their prayers and give them the ability to hear You back in whatever language they best understand.
By Margaret A. Davidson from Catholic Prayers

Homework

1. Read and study Catechism of the Catholic Church, sections 2276-2283.

Phong Trào

Lịch Sử và Bước Tiến Phong Trào
(History and Movement)

Fact Finding

I. ORIGINS OF YOUTH MOVEMENT (1850s – 1929)

TNTT was founded and grew in Vietnam starting in the late 1920s, but its origins can be traced back to 19th century France. Decades before its founding, TNTT's ideals and concepts had already existed in two French youth organizations known as *Apostalat de la Prière* and *Croisade Eucharistique*.

Prayer Apostolate (1861-1915).

1852-1856. Father Henri Ramiere, a French Jesuit, published a magazine called "The Message of the Heart of Jesus" in an effort to promote devotion to the Eucharist through:

- Devoting to the Heart of Jesus
- Uniting the souls into the Heart of Jesus
- Making constant acts of sacrifice for the benefit of the Church

1861. The Prayer Apostolate was officially approved by Catholic authorities, adopting Fr. Ramiere's objectives as its statutes.

1910. With the purpose of promoting Eucharistic devotion among Catholic youths, Pope Pius X decreed *Quam Singulari*, allowing children 7 years or older to receive Communion. The Quam Singulari decree became the catalyst for the growth of Prayer Apostolate as it began to spread to other nations.

Eucharistic Crusade in France (1915-1929)

1915. Fr. Albert Bassières started the *Eucharistic Crusade*, directly under the umbrella of Prayer Apostolate. This new branch of Prayer Apostolate served the purpose of mobilizing young people throughout the nation to carry out the tasks of praying, performing acts of sacrifice, attending mass, praying for the country, and praying for peaceful deaths for the dying. The Eucharistic Crusade, or "Đạo Binh Thánh Thể", is the direct precursor for the youth movement in Vietnam.

II. THE EUCHARISTIC CRUSADE IN VIETNAM (1929-1975)

Entrance (1929)

In 1929, during the midst of French missionary work in Vietnam, two priests from the St. Sulpice order were assigned the task of starting a seminary in Vietnam. One of the major results of their work was the initiation of the Eucharistic Crusade in Vietnam, called "Nghĩa Binh Thánh Thể". Despite the rich traditions that led to this point and the growth that would follow in the later years, the establishment of the Eucharistic Crusade in Vietnam is considered the "birth" of TNTT.

Growth and Milestones (1930s)

In the decade following its entrance into Vietnam, the Eucharistic Crusade spread throughout the country as local organizations were formed in large cities as well as small towns. With the help of Vietnamese bishops and clergy, it rose to prominence in many dioceses. Also, the organization and regulations of the Eucharistic Crusade underwent some notable changes during this time. Notably, the formation of teams with a leader to remind one another to attend morning mass was carried out, and thus the method of forming teams came into existence.

1931. The Eucharistic Crusade established in the Hanoi and Hue dioceses.

1932. Phat Diem and Thanh Hoa dioceses established. Publications and training materials issued. Uniforms, rules, and Offering Prayer of the day were declared.
1935. The Vinh diocese. The Saigon diocese.
1937. The Bui Chu diocese. Bishop Hồ Ngọc Cẫn transform the Eucharistic Crusade into a Catholic Action group.

Maintenance Amidst Turmoil (1940s and 1950s)
After strong growth in the 1930s, the 1940s became a period of great difficulty and challenge for the Eucharistic Crusade. Communism and colonialism grew strong in the North and began to cause division between the North and South. In addition to the problems caused by the changing political system, the country also faced a famine in 1945, causing much pain and suffering for people all throughout the country. The new government authorities made efforts to halt the growth of the organization and restrain its activities. Even though the government was often successful in their efforts, a few parishes were still able to organize conferences to promote morality, share inspirational stories, and send news of various group activities.

In 1954, the country was split into North Vietnam and South Vietnam. The North fell under a Communist regime, causing many groups in the North to move south. In the South, local organizations began to blossom and spread to rural areas such as Mỹ Tho, Phú Cường, and Xuân Lộc. However, groups in the North were not as fortunate. Many northern local organizations had their activities limited, if not completely forbidden. Prayer and daily mass still existed, but the organizational structure completely disappeared in the North.

Vietnamese Eucharistic Youth Movement (1964-1975)
In the beginning years of the 1960s, Western culture made strong waves into Vietnamese society; even effective methods for educating children received special attention from educators. As a result, the activities of NBTT began to require renovation to suit the changing modern mentality of the youth.

Being aware of this change in mentality, many local NBTT chaplains began to inject personal innovations into the activities of the groups. Many places permitted the members to hold activities outside the grounds of the church, such as singing, games, and camping trips, etc.

1964. In 1964, General Chaplain Nguyễn Khắc Ngữ was appointed bishop, so the Vietnamese Conference of Bishops appointed Fr. Phaolô Nguyễn Văn Thảnh to be his successor. Fr. Thảnh contacted local priests and convened the first Conference of Chaplains. The conference discussed many issues and made some significant changes to the Eucharistic Crusade. Some of the notable changes are:

- A name change to reflect the organizations new goals and methods: "**Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam**", properly translated as "**The Vietnamese Eucharistic Youth Movement**"
- The Ten Principles (10 Điều Tâm Niệm)
- New organizational structure of parish, diocese, country
- A new Executive Committee was elected with Leader Peter Nguyễn Văn Liêm as its first president

1972. Throughout the late 1960s and early 1970s, chaplains and leaders collaborate to advance TNTT into a new era. Some of the major innovations include a new Anthem, guidelines for training leaders (from Apprentice through Trainer). The "Scriptural Context" and desert camps were adopted to train leaders. The Ten Principles were also revised to a poem format. Perhaps the most memorable history event during this period occurred in 1972. The inaugural "To the Promise Land" Convention (Đại Hội Về Đất Hứa) was held in Saigon. More than 1700 leaders from all over the country came together to share ideas and experiences. The Convention concluded with Eucharistic Adoration attended by the 30,000 members.

1975. Unfortunately, the joyful flourish of TNTT would not last long. On April 30th, 1975, the North Vietnamese military invaded Saigon and overtook the city. All of Vietnam fell under the rule of the

Communist regime. Communities and families scattered, chaplain priests were forbidden to carry out activities, and the progress of TNTT came to a grinding halt.

III. VIETNAMESE EUCHARISTIC SOCIETY IN THE US (1975-PRESENT)

The New Seeds (1975-1984)

1975. In the summer of 1975, many Vietnamese refugees had arrived in the United States, but they were still unsettled from the journey. However, by the end of 1975, Fr. Trần Công Nghị established four youth groups in New Orleans. These groups were not official TNTT groups but their activities were similar to and carried the spirit of TNTT.

1977. The first Eucharistic Youth Group was established at the Vietnamese Martyrs Catholic Community in New Orleans, LA by Fr. Trần Công Nghị, who became its chaplain.

1978. Groups were established in Port Arthur, Texas, Orange County, and San Jose, CA – places where there were the largest Vietnamese populations.

1982. In December 1982, the magazine "Mustard Seed" of the San Jose, CA group was born. This magazine allowed leaders from all over the country able to connect with each other, and new hope and joys for the movement began from this point.

Vietnamese Eucharistic Youth Society in the United States of America (1984-present)

By the early 1980s, local organizations were formed in Vietnamese communities throughout the U.S. Leaders from different areas in the country were also in touch with each other, sharing their ideas and experiences. However, the organizational structure did not yet exist on the national level.

1984. On 26-28 July 1984, the National Vietnamese Eucharistic Youth Congress was organized in New Orleans, LA. The Vietnamese Eucharist Society in the US was officially established and unified at the national level during the Second Religious Education Congress organized by the Association of Vietnamese Clergy and Religious and the Inter-Association of Vietnamese Catholics in the U.S. Fr. Dominic Vũ Thanh Tường was elected the first General Chaplain in the U.S. At the same time, the Executive Council was elected to a 2-year term with Leader Peter Nguyễn Văn Liêm as the first president.

1992. After its official establishment in 1984, the VEYS in the US continued its growth through the mid and late 1980s, with new local organizations sprouting throughout the country. In 1992, the second "To the Promise Land" Convention was held in the Los Angeles, CA. Chaplains and leaders from all over the country attended, and a new Executive Council was elected.

1998. The third "To the Promise Land" Convention was held in Orange County, CA.

2001. The first "Joshua" Conference was held in Orange County, CA. The purpose of the conference was to gather Executive Board members of Regional and local organizations to share ideas and experiences.

In August of 2001, Msgr. Francis Phạm Văn Phương was elected President of Association of Clergy and Religious and Inter-Association of Vietnamese Catholics in the U.S. This ended Msgr. Phuong's 25+ year tenure as General Chaplain of VEYS US. Fr. John Baptist Chu Vinh Quang was elected to the position of General Chaplain for VEYS US.

2004. The fourth "To the Promise Land" Convention was held in Orange County, CA.

Summary

- TNTT has long and rich history
- The origins and history of TNTT can be divided into 3 periods:
    - Origins (1850s-1929)
    - Eucharistic Crusade in Vietnam (1929-1975)
    - VEYS in the US (1975-present)

Homework

1. What organizations are considered to be origins for TNTT?

   _____

2. What is Quam Singulari? Under which pope was it decreed? In what year?

   _____

   _____

3. How were the Prayer Apostolate and Eucharistic Crusade (in France) related?

   _____

   _____

4. In what year did TNTT officially begin?

   _____

5. What was the original name of TNTT?

   _____

6. In what year did the organization take the name of Vietnamese Eucharistic Youth Society?

   _____

7. In what year did VEYS in the US officially begin?

   _____

8. Describe the activities of VEYS in the US between 1975 and 1984.

   _____

   _____

Lửa Thiêng Thánh Thể (Eucharistic Fire Ring)

Reading the Bible

Opening Prayer: Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, xin Chúa mở lòng trí chúng con cho chúng con được học hiểu biết về Chúa để có thể yêu mến và phục vụ Chúa tốt hơn. (*Dear Lord Jesus Christ, please open up our mind so that we may learn more about you in order to love and serve you better*.)

Scripture: Genesis 15:17-21

When the sun had set and it was dark, there appeared a smoking firepot and a flaming torch passing between the animals' pieces. That day Yahweh made a covenant with Abram in these terms:

> 'To your descendants I give this country, from the River of Egypt to the Great River, the River Euphrates, the Kenites, the Kenizzites, the Kadmonites, the Hittites, the Perizzites, the Rephaim, the Amorites, the Canaanites, the Girgashites, and the Jebusites.'

Reflection Questions:

3. Ngọn đuốc lửa đại diện cho những gì trong đoạn Phúc Âm này? (*What does the flaming torch represent in this passage?*)

_____

_____

_____

_____

4. Lửa Thiêng Thánh Thể kết nối với giao ước của Thiên Chúa với Abram như thế nào? (*How is the Eucharistic Fire Ring connected to God's covenant with Abram?*)

_____

_____

_____

_____

Fact Finding

Notes:

Lửa là vật quen thuộc với tất cả mọi người, nhưng không có một định nghĩa nào có thể hoàn toàn mô tả hoặc nắm bắt tất cả ý nghĩa của nó (một số từ điển định nghĩa nó như là một 'hiện tượng'). Chúng ta dựa vào nó cho những công việc hàng ngày như nấu ăn và sưởi ấm, nhưng lửa cũng mang một ý nghĩa sâu sắc hơn. Nhiều tôn giáo trên toàn thế giới sử dụng nó trong nghi lễ như một biểu tượng vật lý cho thiêng liêng. Trong Kitô Giáo, lửa có một số biểu tượng duy nhất trong Kinh Thánh cũng như phần Phụng Vụ. (*Fire is familiar to everyone, yet no one definition can completely describe what it is or capture all of its meanings (some dictionaries define it as a 'phenomenon'). We rely on it for everyday tasks like cooking and heating, but fire also carries a deeper meaning. Many religions throughout the world use it rituals as a physical symbol for sacredness. In Christianity, fire has some unique symbolism in Holy Scripture as well as Liturgy.*)

Biểu Tượng của Lửa trong Cựu Ước (*Symbolism of Fire in the Old Testament*)

<u>Sự Hiện Diện của Chúa *The Presence of Yahweh (the Lord)*</u>

- Khi Đức Chúa Trời cho Maisen nhiệm vụ giải phóng dân Ít-ra-en ra khỏi Ai Cập, Ngài xuất hiện như là lửa trong bụi gai. (*When God gave Moses the duty of freeing the Israelites from Egypt, He appeared as fire in the burning bush.*)

- Khi Đức Chúa Trời cho Maisen Mười Điều Răn, Ngài xuất hiện như một ngọn lửa vinh quang tỏa sáng trong suốt đỉnh núi. (*When God gave Moses the Ten Commandments, He appeared as a glorious fire that shines throughout the mountaintop*.)

- Khi dân Do Thái đi lang thang trong sa mạc 40 năm, Đức Chúa Trời đã hướng dẫn họ với một trụ cột đám mây ban ngày và trụ cột lửa ban đêm (Xuất Hành 13:21). (*When the Israelites were wandering in the desert for 40 years, God led them with a pillar of cloud by day and pillar of fire by night (Exodus 13:21).*)

Nghi Thức Dâng Của Lễ (*Ceremonial Offerings*)

- Sau khi thiên thần của Chúa ngn cản Áp-ra-ham hy sinh I-xa-ác, Áp-ra-ham bắt được một con cừu đực và làm lễ toàn thiêu cho Chúa (Sáng Thế Ký 7:13-14). (*After the angel of the Lord stopped Abraham from sacrificing Isaac, Abraham caught a ram and made a burnt offering to the Lord (Genesis 7:13-14).*)

- Sau khi Nô-ê sống sót sau Hồng Thủy, ông đã xây dựng một bàn thờ và dâng của lễ cho Chúa (Sáng Thế Ký 8:19-21). (*After Noah survived the Great Flood, he built an altar and made an offering to the Lord (Genesis 8:19-21).*)

- Khi Ê-lia muốn chứng minh rằng Chúa là Thiên Chúa thật, ông đã xây dựng một bàn thờ và cầu xin Chúa đốt thiêu của lễ dâng lên (1 Các Vua 18:20-26). (*When Elijah wanted to prove that the Lord is the true God, he built an altar and asked God to burn his offering (1 Kings 18:20-26).*)

Sức Manh của Thiên Chúa và hình phạt của tội nhân (*God's power and punishment of sinners*)

- Sau khi A-dông và E-và phạm tội, Thiên Chúa trục xuất họ ra khỏi Vườn Ê-đen và sử dụng một thanh kiếm lửa để bảo vệ Cây Ban sự Sống (Sáng thế ký 3:21-24). (*After Adam & Eve sinned, God banished them from the Garden of Eden and used a flaming sword to guard the Tree of Life (Genesis 3:21-24).*)

- Thiên Chúa trừng phạt thành Xơ-đôm và thành Gô-mô-ra bằng cách cho mưa lưu huỳnh cháy gây cho khói dày đặc tăng lên từ đất. (*God punished Sodom and Gomorrah by raining burning sulfur causing dense smoke to rise from the land.*)

Biểu Tượng của Lửa trong Tân Ước (*Symbolism of Fire in the New Testament*)

Lời Chúa ảnh hưởng đến trái tim của người (*Word of God affects the hearts of men*)

Sau khi Chúa Giêsu hiện ra với hai môn đệ trên đường Em-mâu, họ mô tả cảm giác họ cảm thấy như trái tim của họ đốt cháy trong khi Kinh Thánh được bày tỏ cho họ. (Lu-ca 24:30-32). (*After Jesus appeared to the two disciples on the road the Emmaus, they described the sensation they felt as having their hearts burning within them when the Scripture was opened to them. (Luke 24:30-32).*)

Chúa Thánh Thần (*The Holy Spirit*)

Khi Chúa Thánh Thần hiện ra với các tông đồ, ngọn lửa ngự trên mỗi người trong số họ (Công vụ Tông Đồ 2:3-4). (*When the Holy Spirit first appeared to the apostles, tongues of fire separated and rested on each of them (Acts 2:3-4).*)

Biểu Tượng của Lửa trong phần Phụng Vụ (Symbolisms of Fire in Liturgy)

"Lumen Christi"

Trong Lễ Vọng Phục Sinh, các linh mục (hay thầy phó tế) đốt nến nhiệm Vượt Qua, và dấu hiệu từ "Lumen Christi". Nghi lễ này tượng trưng cho ánh sáng của Chúa Kitô như là một nguồn tâm linh, đốt cháy lòng chúng ta, phá hủy bóng tối, và phường khỏi ma quỷ. Lửa trong Đêm Vọng Phục Sinh đốt lên để xua đi tội lỗi và làm sạch vết xấu của tội lỗi để những người phạm tội được tịnh hóa với cuộc sống mới. (*On Easter Vigil, the priest (or deacon) lights the Paschal Candle, and signs the words "Lumen Christi". This ritual symbolizes the Light*

of Christ as a spiritual source, which ignites our hearts, destroys the darkness, and wards off the devils and demons. Fire on Easter Vigil lights up to drive away sin and cleanse its blemish so that the sinners are purified given new life.)

Việc chuẩn bị và thực hiện các tiểu phẩm không chỉ giúp các thành viên hiểu được Thánh Kinh, mà còn phát triển các phẩm chất mong muốn. Các tiểu phẩm cũng là một phương tiện mà thành viên có thể áp dụng kiến sáng tạo của họ và học các kỹ năng như là nói trước công chúng và trình bày. (*The act of preparing and performing the skits not only help members understand the Scripture, but also develop desirable qualities. The skits often serve as a medium where members can apply their creativity and learn public-speaking/presentation skills.*)

Lửa Thiêng Thánh Thể (*The Eucharistic Fire Ring*)
Lửa Thiêng Thánh Thể là một hoạt động duy nhất thường được sử dụng trong các buổi cắm trại và huấn luyện cho các trưởng (đội trưởng, Huynh Trưởng). Nó là một phương pháp tâm linh và tự nhiên. (*The Eucharistic Fire Ring is a unique activity often used in camping trips and training for leaders (Team Captains, Huynh Trưởng). It is both a Spiritual and Natural method.*)

Mục Đích Tâm Linh (*Spiritual Purpose*)

- Với tầm quan trọng của lửa trong Kinh Thánh và Phụng Vụ, ngọn lửa xuất hiện trong Lửa Thiêng Thánh Thể là không phải lửa bình thường. Nó là thiêng liêng và kết nối mọi người tham gia với nhau. Mặc dù chúng ta đang ở trong hoang địa, xa cách những tiện nghi và trật tự của nền văn minh, Thiên Chúa vẫn còn hiện diện với chúng ta qua lửa. Chúng ta dâng lên tất cả các niềm vui và những khó khăn trong ngày như một của lễ toàn thiêu cho Ngài (cũng như Áp-ra-ham và Nô-ê đã làm), để Ngài mang lại cho chúng ta sự ấm áp và hòa bình. (*With the significance of fire in Holy Scripture and Liturgy, the fire that appears in the Eucharistic Fire Ring is no ordinary fire. It is sacred and connects the participants to one another. Even though we are in the wilderness, away from the comforts and order of civilization, God is still present with us through the fire. We offer all of our joys and hardships of the day as a burnt offering to Him (just as Abraham and Noah did), so that He will bring us warmth and peace.*)

Mục Đích Tự Nhiên (*Natural Purpose*)

- Các tiểu phẩm cũng là một cách giáo dục hữu ích về câu chuyện của Kinh Thánh và đạo đức. Nội dung của tiểu phẩm thường là những đoạn Kinh Thánh, hoặc là câu chuyện lấy cảm hứng từ Kinh Thánh. Các buổi biểu diễn là một cách để mang Kinh Thánh sống động và tạo lên liên quan đến thời hiện đại. (*The skits are also a useful way of educating people about the Bible's stories and the morals contained in them. The content of the skits are often passages from the Bible or Stories inspired by the Bible. The performances serve a way of bringing Holy Scripture alive and making it relevant to modern times.*)

Summary

- Lửa là một sự xuất hiện phổ biến và quen thuộc, nhưng cũng có một ý nghĩa sâu xa trong Kinh Thánh (*Fire is a common and familiar occurrence but also has a deep meaning in Holy Scripture*)
- Lửa thường được sử dụng để tượng trưng cho sự hiện diện của Thiên Chúa (*Fire is often used to symbolize the presence of God*)
- Lửa có biểu tượng mạnh mẽ trong phần Phụng Vụ (*Fire has strong symbolism in Liturgy*)
- TNTT sử dụng Lửa Thiêng Thánh Thể để giáo dục các thành viên cũng như giúp họ cảm thấy gần gũi hơn với Thiên Chúa (*TNTT uses the Eucharistic Fire Ring to educate its members as well as help them feel closer to God*)

Learning Together

Poster Making: Hãy chia thành 4 nhóm phân bố đều. Trong nhóm của em, em sẽ hợp tác với nhau để tạo ra một tấm áp phích giải thích/tóm tắt các thông tin em vừa học được từ phần Fact Finding. Mỗi nhóm sẽ làm

Optional: Đọc thêm về ý nghĩa của lửa trong Thánh Kinh. (*Read more about fire in the bible.*)
http://www.tentmaker.org/BreakingBread/1.html
theo một phần do Trưởng chỉ định. Bạn có thể vẽ hình ảnh, sử dụng dấu ngoặc kép Kinh Thánh, viếc văn bản, vv để hoàn thành bài này. Các em nên sử dụng ý kiến sáng tạo! Hãy chuẩn bị để trình bày áp phích để cho tất cả mọi người.
(*Get into 4 evenly distributed groups. In your group, you will work together to create a poster explaining/summarizing the information you have just learned from the Fact Finding section. Each group will focus on one assigned section. You may draw pictures, use bible quotes, written statements, etc. to complete this assignment. Be creative! Be prepared to present your poster to the whole group.*)

Faith at Home

1. Ngoài ra những ví dụ trong khóa này, em hãy viếc thêm 3 ví dụ về biểu tượng của lửa trong Thánh Kinh.
   (*Besides the examples in this lesson, find three more examples of the symbolism of fire in Holy Scripture.*)

   _____

   _____

2. Trong những ví dụ đó, ngọn lửa đại diện cho những gì? Ngọn lửa được sử dụng như thế nào?
   (*In those examples, what does fire represent? How is the fire being used?*)

   _____

   _____

3. Khi em tham gia trong Lửa Thiêng Thánh Thể, em co cảm nhận được sự kết hợp với Chúa va các bạn khác không? Tại sao có hoặc tại sao không?
   (*When you participated in the Eucharistic Fire Ring before, did you ever feel a strong connection to God and to other participants? Why or why not?)*

   _____

   _____

4. Lửa Thiêng Thánh Thể giúp chúng ta về phần tâm linh như thế nào?
   (*How does the Eucharistic Fire Ring help us spiritually?*)

   _____

   _____

5. Lửa Thiêng Thánh Thể giúp chúng ta về phần tự nhiên như thế nào?
   (*How does the Eucharistic Fire Ring help us naturally?*)

   _____

   _____

Chuyên Môn

Sáng Tác và Thực Hiện Cổng Trại Theo Đội (Camp Gate Project)

Introduction

Opening Prayer: Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, xin Chúa mở long trí chúng con để chúng con cùng nhau học và thực hành dự án làm cổng trại trong đội của con.
Dear Jesus, please open our hearts and minds so that we as a team will learn and practice the camp gate project together.

Project objective:
Apply knowledge of knot-tying and lashing to help design and construct a camp gate.

Fact Finding

Notes:

Importance of the Camp Gate – *Tầm quan trọng của cổng trại*
TNTT camps are unique and special events. They take members away from the comforts of home and allow them to interact with each, playing with and learning from one another. The camp gate officially welcomes members into this special atmosphere. It makes the first impression on campers and visitors. It is the first structure that people see and it should welcome them to the camp. Therefore, camp gates need to be carefully designed and constructed.
Trại củaTNTT là sự kiện độc đáo và đặc biệt. Tất cả các thành viên sẽ phải bỏ những tiện nghi ở nhà và được tương tác với nhau, chơi và học hỏi từ nhau. Cổng trại chính thức chào đón các thành viên vào bầu không khí đạc biệt. Nó có thể gây một ấn tượng đầu tiên của thành viên và những người đến thăm. Là một cấu trúc để người ta thấy, cổng trại phải chào đón họ vào trại. Cho nên, những cổng trại cần phải cẩn thật thiết kế và xây dựng.
Guidelines – *Hướng dẫn*
Free standing above ground. The camp gate should show that it is a product of skill and craftiness. Therefore, it must be structurally strong enough to stand without having to bury parts of it into the ground. Anchors may be used, but the gate itself should not be implanted into the ground.
Tự do đứng trên mặt đất. Nên cho thấy cổng trại là sản phẩm của kỹ năng và mưu mẹo. Do đó, nó cần phải là một cấu trúc mạnh mẽ đủ đứng không cần chôn bộ phận của nó vào đất. Neo có thể đươc sử dụng, nhưng cửa tự nó không được cấy ghép vào mặt đất.

All natural. The purpose of camping in TNTT is to remove ourselves from our normal comforts and face the challenges of living in the wilderness (even if it is only for one weekend). The camp gate should emphasize this concept by being as natural as possible. No nails, screws, bolts/nuts, hammers, drills should be used. No store-bought wooden beams (2x2, 2x4, etc) should be used. The entire structure needs to be held together using only rope and knots.
Ideally, members should find fallen tree limbs/branches to use. However, finding limbs and branches may be difficult at many modern

campgrounds, where they are typically gathered to make firewood. If natural materials cannot be found, the most natural-looking materials can be purchased. For example, you can buy tree limbs/branches from a lumber/timber yard or bamboo from a gardening or hardware store.

Tất cả tự nhiên. Muc đích của cắm trại TNTT là để loại bỏ những tiện nghi bình thường của chinh mình và đối mặt với những thách thức của cuộc sống nơi hoang dã (thậm chí nếu nó chỉ là vài ngày cuối tuần). Cổng trại cần nhấn mạnh khái niệm này bằng cách tự nhiên nhất. Không có neo, đinh vít, bu lông / hạt, búa, khoan nên được sử dụng. Không có cửa hàng mua gỗ chùm tia (2x2, 2x4 etc) nên được sử dụng. Toàn bộ cấu trúc cần được lien kết với nhau bằng cách sử dụng dây thừng và hải lý chỉ.

Lý tưởng nhất là các thành viên nên tìm các cành cây rơi hoạc ngành để sử dụng. Tuy nhiên, việc tìm kiếm các chi và các ngành có thể khó khăn vì nhiều trỗ cắm trại hiện đại họ thường tụ tập để làm củi. Nếu nguyên liệu tự nhiên không thể được tìm thấy, các vật liệu tự nhiên nhất có thể được mua. Ví dụ, bạn có thể mua cành cây / chi nhánh từ một sân gỗ hoặc tre từ một cửa hàng làm vườn.

Visually appealing. Remember that the camp gate makes the first impression on campers and visitors. It is not useful unless it is eye-catching and gives people a sense of welcome and excitement when they enter the camp site. Design the camp gate so that it gives them a good first impression.

Trưc quan hấp dẫn. Hãy nhớ rằng cổng trại làm cho ấn tượng đầu tiên của thành viên và du khách. Nó không phải là hữu ích, trừ khi nó được bắt mắt và cho người ta một cảm giác phấn khích hoan nghênh lúc họ vào trang trại. Thiết kế cổng trại để cung cấp cho họ một ấn tượng tốt đầu tiên.

Design - *Thiết Kế*

A camp gate should be the product of practical design and inspiring creativity. Some questions to consider:

- Is it structurally strong? Will it withstand powerful winds? Would it withstand someone accidentally running into it?
- Is it easy enough to construct with the number of people and time available?
- What kind of feeling would people have about the camp just by looking at the gate?
- If you had never been camping before, would the camp gate catch your attention and make you want to enter the camp to find out more?

Một cổng trại là một sản phẩm của một mẫu thiết kế thực tế và của sự sáng tạo cảm hứng. Một vài câu hỏi cần theo dõi:

1. *Cấu trúc có vững không? Có khả năng chịu gió mạnh không? Có chịu được nếu có ai bất ngờ tông vào không?*
2. *Với số nhân sự và thời gian cho phép, có thể làm được dễ dàng không?*
3. *Khi người khác nhìn vào cổngt trại, em mong đợi họ sẽ có cảm giác gì?*
4. *Nếu em chưa bao giờ đi trại, cổng trại này có thể làm em chú ý và muốn vào trại để tìm hiểu thêm không?*

Preparation - *Chuẩn bị*

Consider all the materials and knowledge (of knots and lashing) that you would need. Choose the lashings and knots carefully. The campgate should be strong and sturdy, but should not require so much rope, so many knots, and so many anchors that it looks clunky and cluttered. Some questions:

- How many poles are needed? Of what size?
- How many joints are in the design? Which type of lashing should be used for each join?
- Which type of knots are needed for each lashing?
- How many anchors are needed?
- How many feet of rope is needed? How thick does the rope need to be?

Xem xét những vật liệu và kiến thức (về nút dây) mà em cần. Chọn những nút và dây một cách cẩn thận. Cổng trại cần phải vững vàng và chắc chắn, nhưng không cần phải dùng quá nhiều dây thừng, quá nhiều nút, và quá nhiều cọc sẽ làm nó trông thô và lộn xộn. Một vài câu hỏi:

1. *Cần bao nhiêu thanh gỗ? Cỡ nào?*
2. *Có bao nhiêu đoạn nối trong bản thiết kế? Loại dây nào nên dùng cho đoạn nối nào?*
3. *Loại nút dây nào cần dùng cho mỗi loại dây?*
4. *Cần bao nhiêu cọc?*
5. *Cần bao nhiêu feet dây thừng? Cần dây thừng cỡ nào?*

Construction – *Xây dựng*

When building the gate, be sure to construct the main frame of it first. Begin by tying together the joins with the longest poles, or the joins that will be expected to hold the most weight. Also, make sure that the poles with anchor ropes (ropes that will be tied to the anchor) are tied as tight as possible. After the main frame of the gate is strong and sturdy, begin working on the smaller components.

While constructing the gate, remember that once the camp is over, you will also need to take the gate apart. Use enough rope and tie enough knots to make the gate strong, but do not over-do it. Too much rope and knots will make it difficult to undo later on and also detract from the appeal of the gate.

Khi dựng cổng trại, cần dựng cấu trúc chính trước. Bắt đầu bằng việc cột những đoạn nối giữa những thanh gỗ dài nhất, hoặc những đoạn nối mà sẽ phải chịu nhiều sức nặng nhất. Thêm nữa, cần đảm bảo rằng những thanh gỗ với dây đóng cọc (dây thừng mà dùng để cột vào cọc) được cột càng chắc càng tốt. Sau khi cấu trúc chính đã vững vàng và chắc chắn, bắt đầu bắt tay vào những thành phần nhỏ.

Khi dựng cổng trại, cần nhớ rằng khi trại kết thúc, em sẽ phải tháo gỡ cổng ra. Dùng đủ dây thừng và cột đủ nút dây sẽ giúp em khỏi phải khó khăn tháo gỡ và không làm giảm sự hấp dẫn của cái cổng.

Examples

Simple Gate - Cổng trại đơn giản

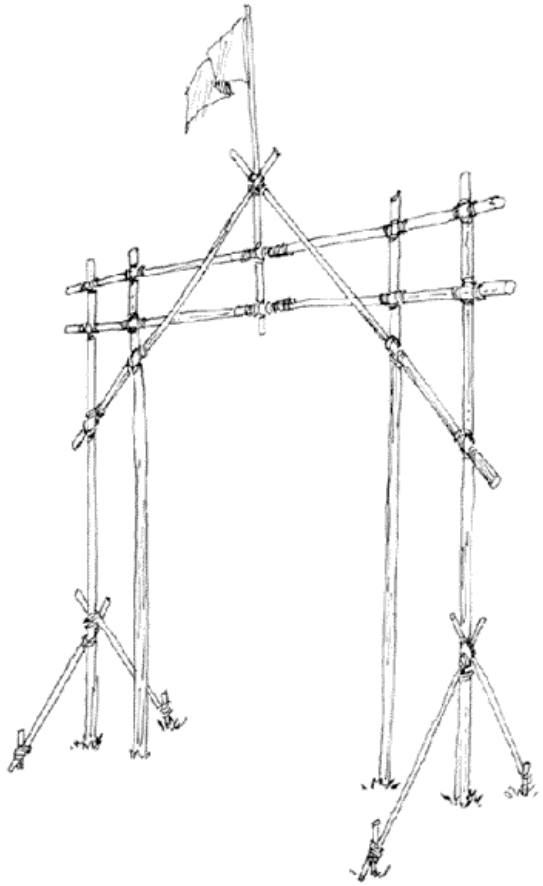

Gate with simple "Door" and Doorbell - *Cổng trại với Cửa và Chuông Cửa*

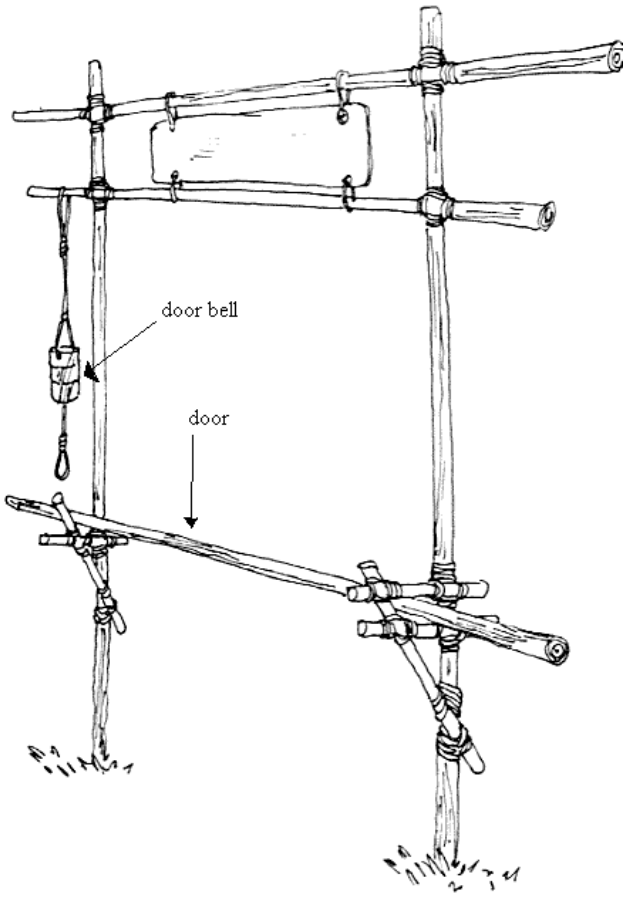

Free-standing Gate (no anchors needed) - *Cổng trại dựng đứng (Không cần coc)*

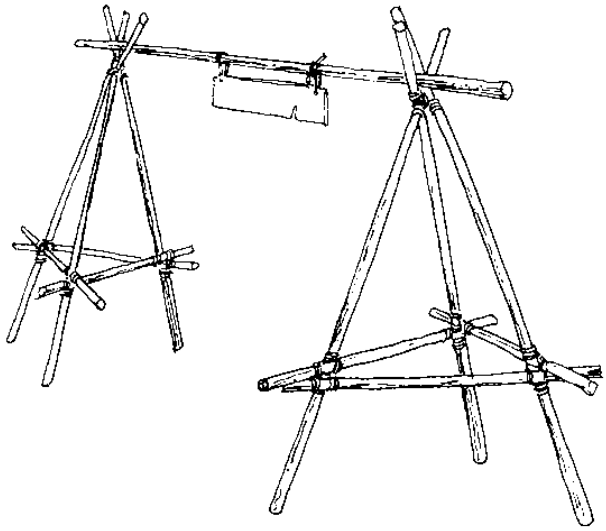

Gate with Rotating "Door" - *Cổng trại với Cửa Xoay*

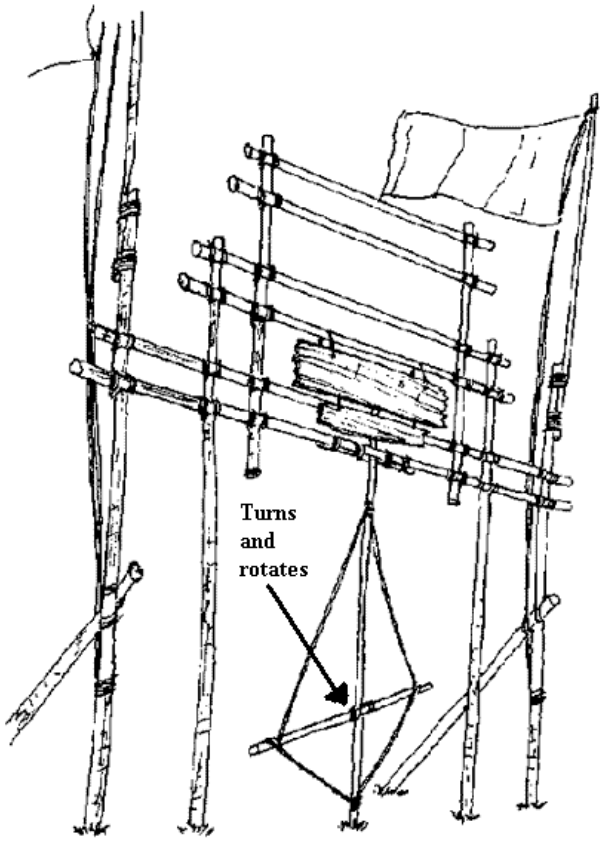

Group Activity

First week: Each team will pick a camp gate design. Then come up with a plan on how to carry out building camp gate (gather materials, divide responsibilities, type of knots required, etc…). The best design and plan to carry out the design wins.
Second week: Start building the camp gate as designed and planned. Each students will be assigned a task according to plan.
Tuần đầu: Mỗi nhóm sẽ chọn một mẫu thiết kế cổng trại. Sau đó lên một bản thảo phương cách để dựng cổng trại (lấy vật liệu, phân chia trách nhiệm, các loại nút dây cần dùng, vv…). Nhóm có mẫu thiết kế và kế hoạch tốt nhất sẽ thắng.
Tuần thứ 2: Bắt đầu bắt tay xây dựng cổng trại như đã thiết kế và lên kế hoạch. Mỗi em sẽ được chia cho một nhiệm vụ.

Reflection Writing

Individually, reflect on the effectiveness of your teamwork.

1. What factors affects your team's decisions for choosing a certain camp gate design?
2. How involved are you in your team discussions and planning? (Scale 1-10 with 10 being fully involved)
3. What do you think about the dynamic of your teamwork?
4. In what areas do you think you team could improve?

Hãy nhận xét về sự hiệu quả của công tác đội của đội mình.

1. *Những yếu tố nào đội em dùng để chọn ra mẫu cổng trại?*
2. *Mức độ tham gia vào cuộc thảo luận của đội của em như thế nào?*
3. *Em nghĩ gì về sự năng động của đội mình?*
4. *Những mặt nào em nghĩ đội mình cần thăng tiến để làm việc hiệu quả hơn?*

Sáng Tác và Thực Hiện Cột Cờ Theo Đội
(Flag Pole Project)

Introduction

Opening Prayer: Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, xin Chúa mở long trí chúng con để chúng con cùng nhau học và thực hành dự án làm cột cờ trong đội của con. *(Dear Jesus, please open our hearts and souls so that we as a team will learn and practice the flag pole project together.)*

Project objective:

Apply knowledge of knot-tying and lashing to help design and construct a flag pole.

Fact Finding

Notes:

Importance of the Flag – *Sự quan trọng của Lá Cờ*

The flag is considered the symbol of a nation's survival through the trials and tribulations in its history. Likewise, TNTT's flag symbolizes its life as a Catholic youth organization. Because of a flag's symbolic significance, it must be treated and displayed with dignity. The flagpole serves the purpose of making the flag(s) boldly present and visible for everyone to see.

Lá cờ được xem là biểu tượng của một dân tộc đã trải qua nhửng thử thách và khổ nạn trong suốt lịch sử. Tương tự, lá cờ TNTT tượng trưng cho cuộc đời của một tổ chức thiếu nhi Công Giáo. Vì tầm quan trọng của biểu tượng lá cờ như thế, lá cờ cần phải được trân trọng và hiển thị đúng với phẩm giá. Cột cờ dùng để giương cao và hiển thị lá cờ cho mọi người thấy.

Standard Design of a Flagpole – Thiết kế tiêu chuẩn của một cột cờ

Similar to the campgate, the flagpole can also make an impression on the campers and visitors, so the followed guidelines apply when constructing a flagpole:

- Free-standing above ground
- Made from Natural Materials
- Visually Appealing

Tương tự như cổng trại, cột cờ cũng có thể để gây ấn tượng với trại sinh và quan khách, nên xây dựng cột cờ cần theo những tiêu chuẩn sau:

- *Dựng đứng thẳng trên mặt đất*
- *Được làm từ những vật liệu tự nhiên*
- *Nhìn bắt mắt*

Additionally, the flagpole should be high enough that it can be visible to campers from most areas of the camp. A good length for a flagpole is about 15-25 feet.

Hơn nữa, cột cờ cần cao đủ để mọi trại sinh có thể thấy ở mọi nơi trong đất trại. Chiều cao lý tưởng là khoảng 15-25 feet.

Unlike a campgate, however, a flagpole is used in frequently in ceremonies such as Opening Ceremony, Award Ceremony, and Closing Ceremony. Due to the dignified nature of these events, the creativity in

flagpole design is muted in favor of seriousness. There are several standard flagpole designs, each used depending on the number of flags and materials available. Choose of the designs suggested below and try not to deviate from them.

Tuy nhiên, không như cổng trại, cột cờ được dùng thường xuyên trong các nghi thức như là Khai Mạc, Lãnh Thưởng, và Bế Mạc. Vì sự trang trọng của những nghi thức này, không nên dùng sự sang tạo trong thiết kế nhưng cần phải nghiêm túc. Có vài mẫu thiết kế cột cờ, mỗi mẫu tùy thuộc vào số lá cờ và vật liệu đang có. Hãy chọn những mẫu thiết kế dưới đây và tránh đi sai lệch.

The Simple Flagpole – *Mẫu Cột Cờ Đơn Giản.*

As its name suggests, the simple flagpole is the easiest to construct. It holds one flag and is constructed by lashing 2-3 long pieces of wood together and then anchored to the ground.

Như tên gọi, mẫu cột cờ đơn giản dễ làm nhất. Cột cờ chỉ dành cho 1 lá cờ và xây dựng bởi 2-3 thanh gỗ dài nối với nhau và đóng cọc xuống đất.

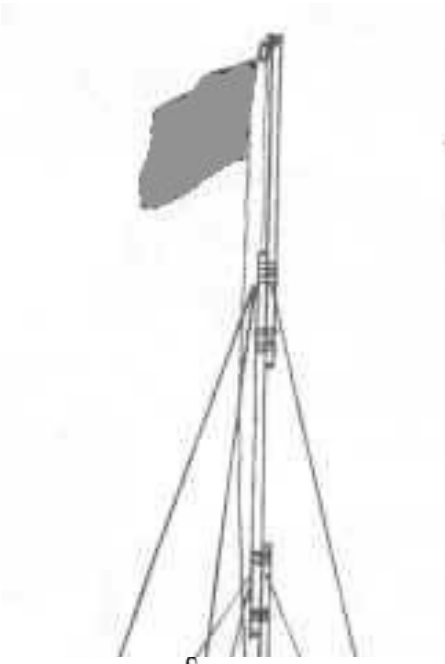

Ceremonial Flagpole - *Mẫu Cột Cờ Nghi Lễ*

The ceremonial flagpole is a variation on the simple flag pole. It has a cross-beam that can be used to hold additional flags. It is commonly used in TNTT, because we often raise the American, Vietnamese, and TNTT flags.

Mẫu cột cờ nghi lễ là biến thể của mẫu cột cờ đơn giản. Cột cờ có một thanh ngang dùng để treo thêm các lá cờ khác. Mẫu này rất phổ biến trong TNTT vì chúng ta hay dùng để giương lá cờ Mỹ, cờ Việt Nam và cờ TNTT.

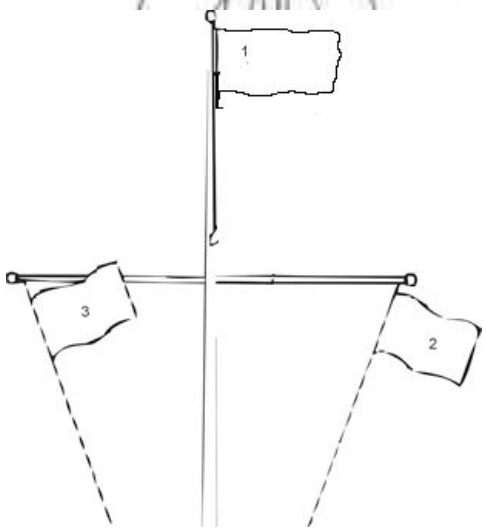

The Floating Flagpole (Skylon flagpole) - Mẫu Cột Cờ Nổi

The floating flagpole is the most difficult to construct, but it is also among the most appealing and impressive flagpoles. As the name suggests, the floating flagpole does not touch the ground. It is suspended in air by

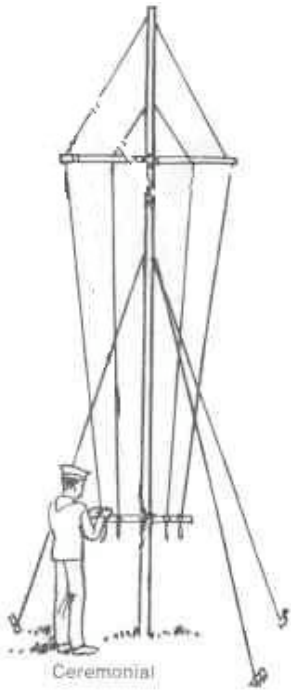

tying ropes to support poles.
Mẫu cột cờ nổi làm khó nhất, nhưng nó thuộc loại bắt mắt và ấn tượng nhất. Mẫu cột cờ nổi lơ lững trên không, không chạm đất. Nó được treo lơ lửng bằng cách dùng các dây thừng để giữ các cây cột.

A combination of the ceremonials and floating flagpoles can be done by adding a cross pole.
Phối hợp mẫu cờ nổi và cột cờ nghi thức bằng cách thêm một thanh ngang.

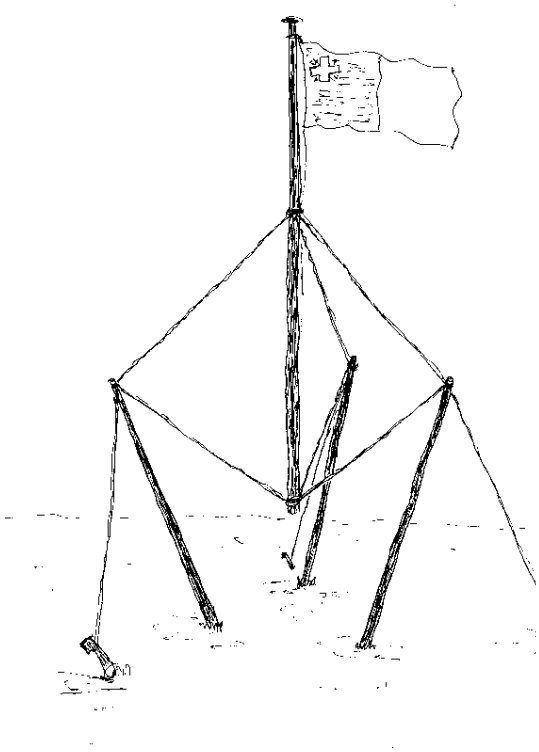

Group Activity

Each team will pick a flag pole design. Then come up with a plan on how to carry out building the flag pole (materials, divide responsibilities, type of knots required, etc…).
Mỗi nhóm sẽ chọn một mẫu thiết kế cột cờ. Sau đó lên một bản thảo phương cách để dựng cột cờ (vật liệu, phân chia trách nhiệm, các loại nút dây cần dùng, vv…)

Reflection Writing

Individually, reflect on the effectiveness of your teamwork.

1. What factors affects your team's decisions for choosing a certain flag pole design?
2. How involved are you in your team discussions and planning? (Scale 1-10 with 10 being fully involved)

3. What do you think about the dynamic of your teamwork?
4. In what areas do you think you team could improve?

Hãy nhận xét về sự hiệu quả của công tác đội của đội mình.

5. *Những yếu tố nào đội em dùng để chọn ra mẫu cột cờ?*
6. *Mức độ tham gia vào cuộc thảo luận của đội của em như thế nào?*
7. *Em nghĩ gì về sự năng động của đội mình?*
8. *Những mặt nào em nghĩ đội mình cần thăng tiến để làm việc hiệu quả hơn?*

Nghiêm Tập

VII. NGHI LỄ CHÀO CỜ

A. Nghi Thức Chào Cờ Đơn Giản *(không có cột cờ)*:

1. Đơn vị tập họp hình chữ U. Người được chỉ định cầm cờ Phong Trào *(cờ đã mở sẵn)* đứng ngay góc trái của Đoàn Sinh nhìn lên *(bên cạnh đội phó của đội cuối cùng trong đội hình chữ U)*.
2. Trưởng Trực cho Đoàn Sinh chỉnh tề đồng phục, rồi ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghỉ. Sau đó, ra chào và mời các Trưởng và Quan Khách vào trong dội hình.
3. Ổn định xong vị trí của các Trưởng và Quan Khách, Trưởng Trực về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên, phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **"Thiếu Nhi"** – Tất cả đáp lại: **"Hy Sinh!"** và đứng vào thế nghiêm. Trưởng Trực ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **"Chuẩn bị chào ... Chào!"**. Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
4. Sau đó, Trưởng Trực mời các Trưởng và Quan Khách hướng về cờ bằng câu mời ngắn gọn: **"Nghi lễ chào cờ bắt đầu"**. Đồng thời, người cầm cờ Phong Trào bước tới một bước *(chân trái bước trước)*, tay phải đưa thẳng cờ lên cao rồi hạ xuống một góc 45 độ, mũi cờ hướng về góc đối diện bên trái, tay trái cầm cán cờ sát nách, lòng bàn tay úp xuống đất.
5. Trưởng Trực hô: **"Chào cờ … Chào!"**. Tất cả cùng giơ tay chào (*giữ im lặng từ năm đến mười giây)*.
6. Trưởng Trực hô: **"Thôi!"**, tất cả cùng hạ tay xuống. Trưởng Trực cất hát câu cuối bài Tân Hành Ca: **"Tuổi trẻ Việt Nam đem Chúa cho giới trẻ Việt Nam"**, và tất cả cùng hát: "*Thiếu Nhi Việt Nam đứng lên trong giai đoạn mới…*".
7. Hát xong, Trưởng Trực nói: "**Lễ chào cờ chấm dứt"**. Đồng thời, người cầm cờ nâng thẳng cờ lên cao rồi hạ xuống, đựn gốc cán cờ sát đất và tự động bước lùi về sau một bước, cầm cờ đứng ở thế nghiêm.
8. Trưởng Trực mời cha Tuyên Úy, Trợ Úy…ban huấn từ hay Sa Mạc Trưởng, Đoàn Trưởng…nói câu chuyện dưới cờ *(không chào)*. Đồng thời, Trưởng Trực ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghỉ.
9. Sau câu chuyện dưới cờ, Đoàn Sinh vỗ tay cảm tạ. Ngay sau đó, Trưởng Trực bước ra cho một băng reo hay một bài hát thích hợp. *(Nếu có khen thưởng thì nên bắt đầu vào lúc này)*.
10. Để kết thúc, Trưởng Trực nói lời cám ơn ngắn gọn, rồi trở về vị trí của mình phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **"Thiếu Nhi"** – Tất cả đáp lại: **"Hy Sinh!"**. Và ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **"Chuẩn bị chào … Chào!"**. Chờ hang Trưởng và Quan Khách chòa lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau đó, Trưởng Trực dặn dò những điều cần rồi cho giải tán.

B. Nghi Thức Chào Cờ Trọng Thể (có cột cờ):

1. Trước khi nghi thức chào cờ bắt đầu, Trưởng Trực ra lệnh cho Đội Trực rước cờ ra sân cờ và buộc sẵn vào cột cờ *(xem cách Treo Cờ và Rước Cờ)*.

2. Trưởng Trực tập họp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U, và nhắc chỉnh tề đồng phục. Chỉ định người kéo cờ và mời những người kéo cờ tiến đến trước cột cờ cách ba bước chào cờ, rồi bước tới tháo dây cờ và đứng nghiêm đợi lệnh. Trưởng Trực ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghỉ, rồi ra chào và mời các Trưởng và Quan Khách vào trong đội hình.
3. Ổn định xong vị trí của các Trưởng và Quan Khách, Trưởng Trực về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên *(bên cạnh Đội Trưởng Đội Trực)*, phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **"Thiếu Nhi"** – Tất cả đáp lại: **"Hy Sinh!"** và đứng vào thế nghiêm. Trưởng Trực ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **"Chuẩn bị chào ... Chào!"**. Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
4. Sau đó, Trưởng Trực mời các Trưởng và Quan Khách hướng về phía cột cờ. Khi thấy mọi người đã hướng về cột cờ, Trưởng Trực hô: **"Chào cờ … Chào!"**. Tất cả cùng giơ tay chào *(không hát)*, cờ bắt đầu được kéo lên. Khi cờ đã được kéo lên tới đỉnh, Trưởng Trực hô: **"Thôi!"**, tất cả cùng hạ tay xuống. Những người kéo cờ vẫn cầm dây cờ và đứng thế nghiêm.
5. Trưởng Trực cất hát câu cuối bài Quốc Ca và Tân Hành Ca. Hát xong, Trưởng Trực nói: *"Lễ chào cờ chấm dứt, xin mời các Trưởng và Quan Khách hướng về Đoàn Sinh"*. Cùng lúc đó, các người kéo cờ buộc dây cờ vào cột cờ, xong rồi ra sắp hàng ngang trước cột cờ, đồng chào cờ rồi chạy vòng sau cột cờ ngược chiều kim đồng hồ để về vị trí hàng đội của mình.
6. Trưởng Trực mời cha Tuyên Úy, Trợ Úy…ban huấn từ hay Trưởng nói câu chuyện dưới cờ *(không chào)*. Đồng thời, Trưởng Trực ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghỉ.
7. Sau câu chuyện dưới cờ, Đoàn Sinh vỗ tay cảm tạ. Ngay sau đó Trưởng Trực bước ra cho một băng reo hay một bài hát thích hợp. *(Nếu có khen thưởng thì nên bắt đầu vào lúc này)*.
8. Để kết thúc, Trưởng Trực nói lời cám ơn ngắn gọn, rồi trở về vị trí của mình phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **"Thiếu Nhi"** – Tất cả đáp lại: **"Hy Sinh!"**. Và ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **"Chuẩn bị chào … Chào!"**. Chờ hang Trưởng và Quan Khách chòa lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau đó, Trưởng Trực dặn dò những điều cần rồi cho giải tán.

IV. KHUNG MẪU CHƯƠNG TRÌNH HỌP CHI ĐOÀN

Họp Chi Đoàn là hình thức họp thường xuyên quan trọng nhất để huấn luyện Đoán Sinh theo Chường Trình Thăng Tiến.

C. Họp Chi Đoàn:

11. Trưởng Trực tập họp Đoàn Sinh theo đội hình chữ U, nhắc chỉnh tề đồng phục, rồi ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghỉ. Sau đó, ra chào và mời các Trưởng vào trong đội hình.
12. Ổn định xong vị trí các Trưởng, Trưởng Trực về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên *(bên cạnh Đội Trưởng Đội Trực)*, phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu Chi Đoàn hoặc Ngành: **"Ấu Nhi"** – Tất cả đáp lại: **"Ngoàn!"** và đứng vào thế nghiêm. Trưởng Trực ra lệnh cho Đoàn Sinh chào các Trưởng: **"Chuẩn bị chào … Chào!"**. Chờ các Trưởng chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
13. Khai mạc: Trưởng Trực làm dấu, đọc Kinh Dâng Ngày và câu than*: "Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể - Xin hiệp nhất chúng con"*. Hát bài ca Chi Đoàn hoặc bài ca Ngành.
14. Câu chuyện khai mạc của Chi Đoàn Trưởng, hoặc lời giáo huấn của cha Tuyên Úy hay Trợ Úy *(không chào)*.
15. Sau câu chuyện khai mạc hoặc huấn từ, Chi Đoàn Trưởng giới thiệu Đoàn Sinh mới *(nếu có)*.
16. Báo cáo sĩ số Chi Đoàn. Khen thưởng và hát vui.
17. Huấn luyện: học tập dựa trên Chương Trình Thăng Tiến và hoàn cảnh địa phương.
18. Trò chơi sinh hoạt, múa vũ, tập hát…
19. Hết giờ sinh hoạt. Trưởng Trực tập họp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U. Trưởng phụ trách nhắc nhớ Bó Hoa Thiêng, thong báo những điều cần trước khi bế mạc.
20. Bế mạc: Trưởng Trực làm dấu, đọc Kinh Sáng Danh và câu than: *"Lạy Đức Trinh Nữ Maria – Xin cầu cho chúng con"*. Hát ca tạm biệt. Trưởng Trực ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghỉ rồi hô khẩu hiệu Chi Đoàn hoặc Ngành, Đoàn Sinh đáp lại khẩu hiệu và đứng vào thế nghiêm. Trưởng Trực hô: **"Giải tán"** – Tất cả đáp lại: **"Vui!"**, rồi tan hàng.

Ca Hát

Gọi Lửa

'shoat/chat/ccthuc/08goilua.mid

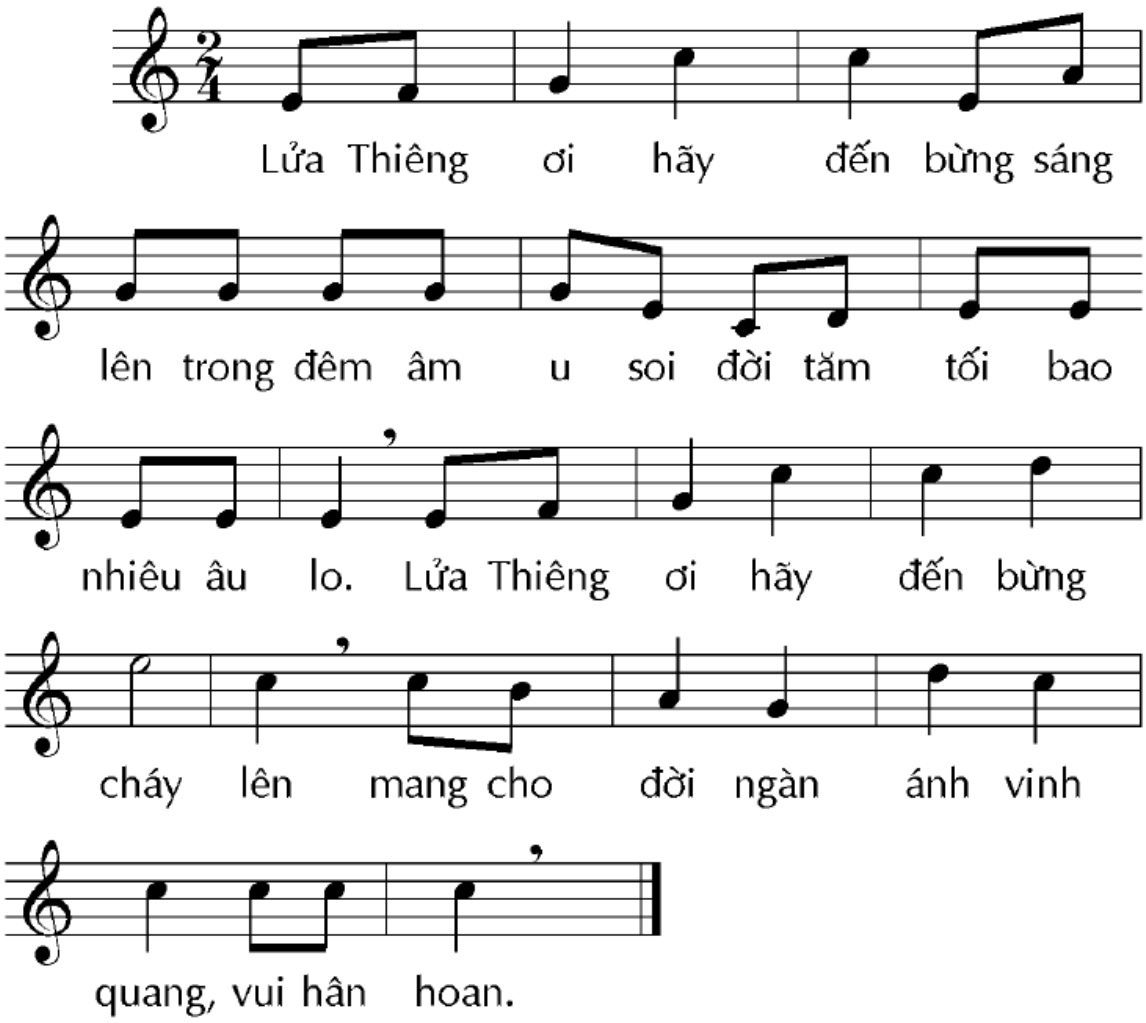

Chào Lửa Thiêng

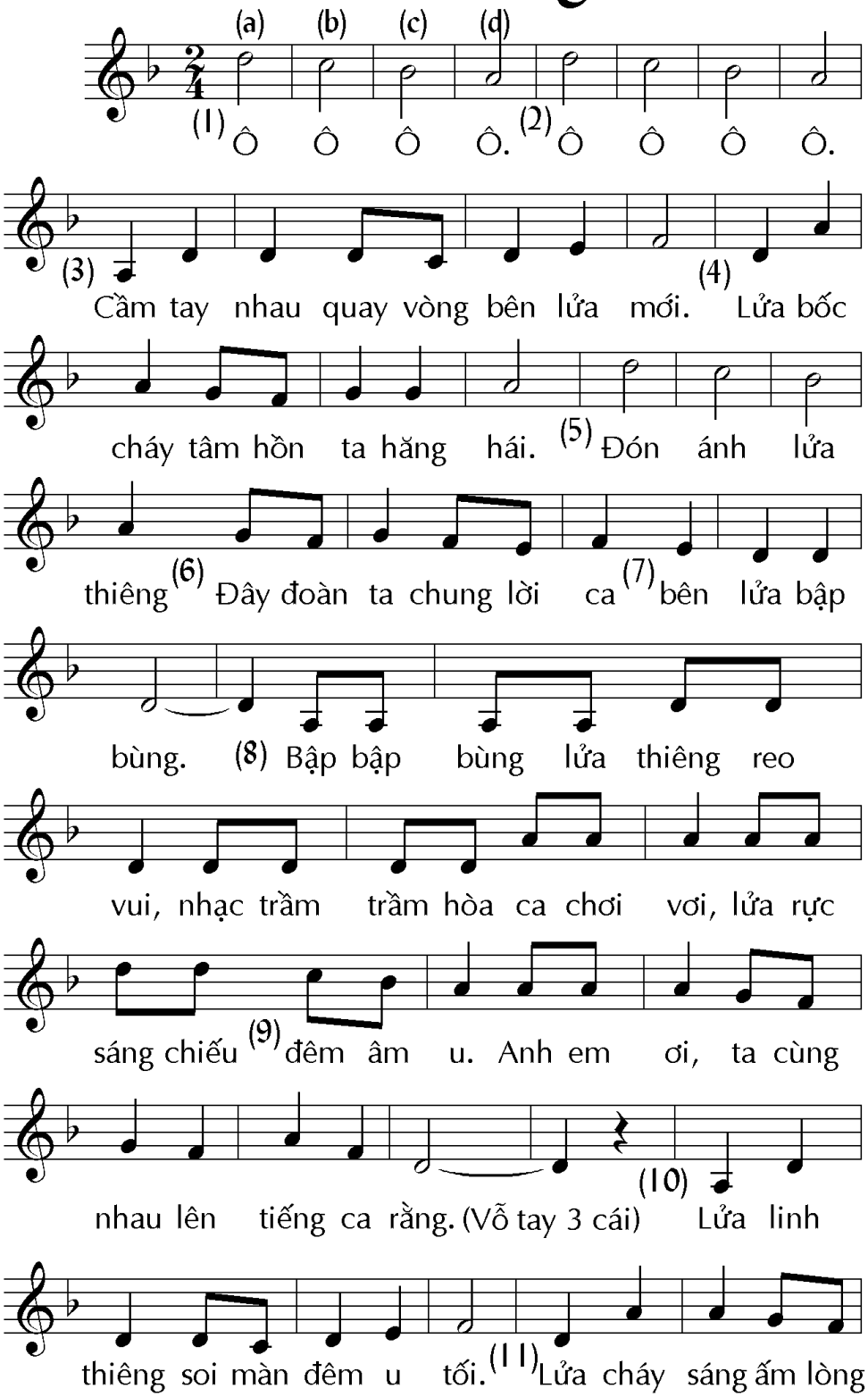

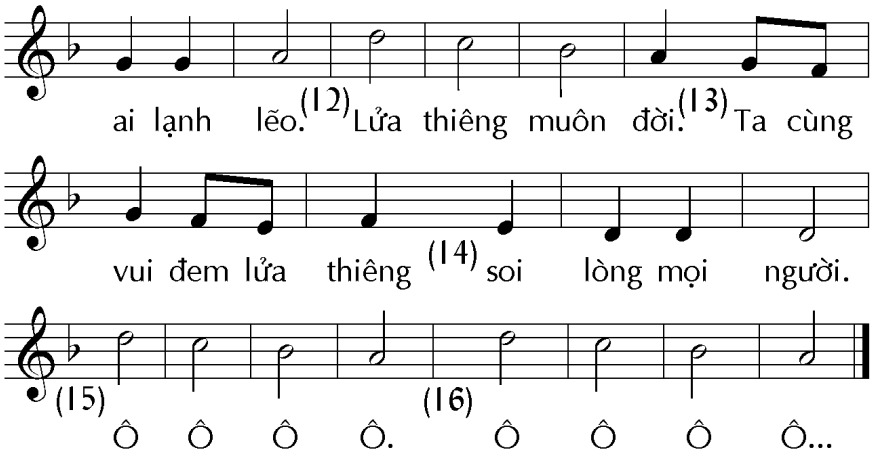

<u>Vũ Điệu</u>

<u>Đứng vòng quanh đống lửa</u>

1) a. Giơ tay lên, ngón tay rung
   b. Cúi mình, tay xuống thấp
   c. Ngẩng thẳng người, tay rung
   d. Đứng thẳng, bỏ tay xuống
2) Như lần 1
3) Cầm tay nhau, nhảy từng bước theo nhịp về phía phải,
   tay rung và nhún theo nhịp (nhớ phải nhẩy)
4) Như 3, nhưng ngược chiều
5) Đứng lại, quay vào giữa, nắm tay nhau giơ lên trời như 1
6) Cầm tay nhau, vung tay đi vào 2 bước
7) Cầm tay nhau lui ra 2 bước
8) Tay lên hông, nhảy vô 5 bước
9) Nhảy ra 5 bước, vỗ tay 3 cái
10, 11, 12, 13, 14: Như 3, 4, 5, 6, 7
15) & 16: Như 1) & 2
   Sau đó cứ giơ tay lên trời, rung và theo thứ tự chạy về, miệng
   vẫn ô, ô... nhỏ dần cho đến khi tất cả về chỗ

Mang Lửa Về Tim

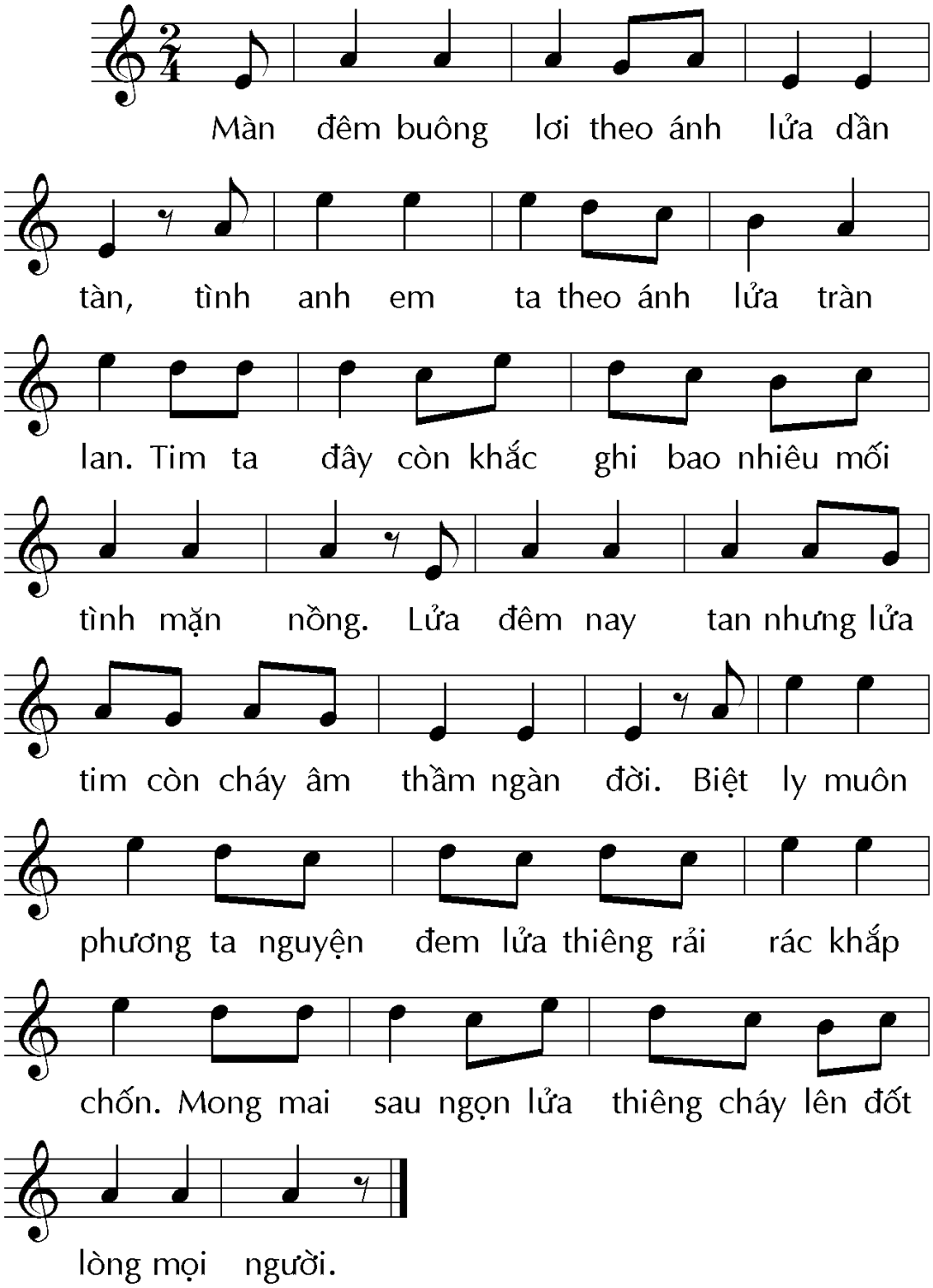

Câu Chuyện Tình Thương

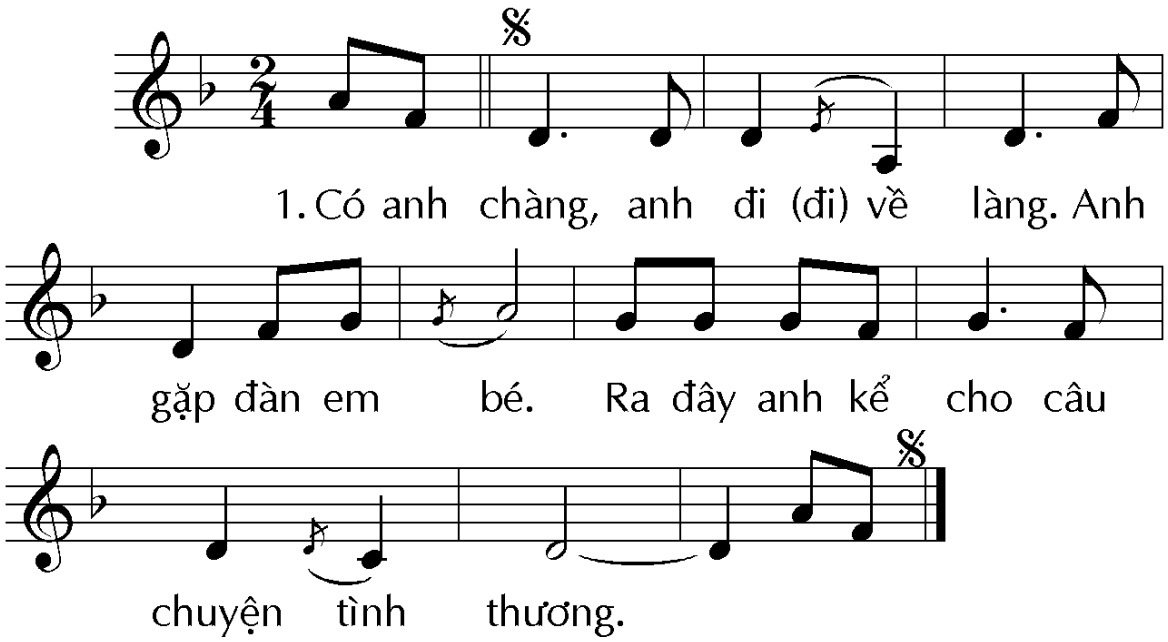

2. Có một lần, khi xưa (xưa) thật xưa. Do lời Thiên Chúa hứa:
Giê-su con một Cha xuống trần làm Người.

3. Suốt cuộc đời, ba mươi năm làm người. Vâng lời treo gương sáng
Hai ba năm về sau, ra đời dạy lời

4. Giữa muôn lời, Lời này thật lạ đời. Nhưng là lời hay nhất:
Yêu thương anh chị em như là mình vậy.

5. Dẫu cho là người mình đầy cảm tình, hay người không ưa thích
Luôn yêu thương bằng nhau, ấy là lời Thầy

6. Kết câu chuyện, anh em tay cầm tay, ta nguyện xin Thiên
Chúa, luôn ban cho tình thương, cho đời đẹp nhiều

7. Hãy kết thành vòng tròn, tròn thật tròn. Ta cùng vui ca hát
Vang lên muôn lời ca, Ca tụng tình thương.